

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ  
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY  
DỰNG SỐ 4**



*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105574 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 06/01/2017)*

Địa chỉ : 243A Đê La Thành – Láng Thượng – Đống Đa - Hà Nội  
Điện thoại : 0243.766.9864 Fax: 0243.766.8863  
Website : <http://www.icon4.com.vn/>  
Email : [icon4@icon4.com.vn](mailto:icon4@icon4.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ và tên: Đỗ Thị Bích Thủy - Phó Tổng giám đốc  
Điện thoại: 0243.766.9864

**MỤC LỤC**

I. CÁC KHÁI NIỆM .....	4
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG .....	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	6
1.1 Giới thiệu chung về Công ty đại chúng .....	6
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch .....	6
1.3 Quá trình hình thành và phát triển .....	7
1.4 Quá trình tăng/giảm vốn điều lệ .....	10
2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	12
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông .....	16
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng .....	17
6. Hoạt động kinh doanh .....	18
5.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm .....	23
5.2 Chi phí sản xuất kinh doanh .....	23
5.3 Nguyên vật liệu .....	24
5.4 Trình độ công nghệ .....	25
5.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm .....	27
5.6 Hoạt động marketing .....	27
5.7 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền .....	28
5.8 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết .....	29
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	29
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	30
9. Chính sách đối với người lao động .....	32
9.1 Số lượng người lao động trong Công ty .....	32
9.2 Chính sách đối với người lao động .....	33
10. Chính sách cổ tức .....	34
11. Tình hình tài chính của Công ty .....	35
12. Tài sản (những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu Công ty) .....	39
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	40



14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	43
15. Chiến lược định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	44
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	45
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	46
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	46
2. Cơ cấu thành phần Ban kiểm soát	53
3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý	57
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	61
IV. PHỤ LỤC	<b>ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.</b>

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Tóm tắt các lần tăng vốn kể từ khi trở thành công ty cổ phần.....	10
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ Công ty tại ngày 23/06/2017 .....	16
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 23/06/2017 .....	17
Bảng 4: Danh sách công ty con của ICON4 tại 31/03/2017 .....	17
Bảng 5: Danh mục một số công trình xây dựng tiêu biểu.....	18
Bảng 6: Danh mục dự án bất động sản Công ty xây dựng quản lý .....	22
Bảng 7: Tóm tắt doanh thu - lợi nhuận qua các năm .....	23
Bảng 9: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 – quý I năm 2017 .....	23
Bảng 11: Danh mục máy móc thiết bị của ICON4 .....	25
Bảng 12: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ năm 2015 – 2016 và Quý 1/2017.....	29
Bảng 13: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2015 và năm 2016 .....	30
Bảng 14: Cơ cấu lao động trong công ty tại 31/03/2017.....	33
Bảng 15: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản.....	35
Bảng 16: Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước .....	36
Bảng 17: Số dư các quỹ của Công ty .....	36
Bảng 18: Tình hình vay và nợ của Công ty.....	36
Bảng 19: Số dư các khoản phải thu của Công ty.....	37
Bảng 20: Các khoản phải trả của Công ty .....	37
Bảng 21: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty .....	39
Bảng 22: Tài sản cố định hữu hình theo số liệu hợp nhất tại ngày 31/12/2016 .....	39
Bảng 23: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo số liệu hợp nhất của Công ty .....	40
Bảng 24: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hợp nhất 02 năm tiếp theo.....	40

**DANH MỤC HÌNH VẼ**

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty .....	12
Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	13
Hình 3: Hình ảnh một số công trình tiêu biểu .....	20
Hình 4: Một số dự án tiêu biểu.....	22

**I. CÁC KHÁI NIỆM**

Trong Bản Thông tin tóm tắt này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Công ty đại chúng	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
Công ty tư vấn/ Tổ chức tư vấn	Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4
Cổ phiếu/ cổ phần	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4
Người có liên quan:	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"><li>- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;</li><li>- Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;</li><li>- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;</li><li>- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;</li><li>- Công ty mẹ, công ty con;</li><li>- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.</li></ul>

**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:**

BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban kiểm soát
CBNV	Cán bộ nhân viên
Công ty/ICON4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4
CP	Cổ phiếu
CPLH	Cổ phiếu lưu hành
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
EPS	Earning Per Share - Là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu $EPS = (\text{Lợi nhuận ròng} - \text{cổ tức cổ phiếu ưu đãi}) / \text{lượng cổ phiếu bình quân đang lưu thông.}$
GCN/GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
GTSS	Giá trị sổ sách
GVHB	Giá vốn cung cấp dịch vụ
HĐ	Hợp đồng
HĐQT	Hội đồng quản trị
KTT	Kế toán trưởng
LNG	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ $LNG = DTT \text{ từ cung cấp dịch vụ} - GVHB$
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TGD	Tổng Giám đốc
TNCN	(thuế) Thu nhập cá nhân
TNDN	(thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Vốn CSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam

## II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Giới thiệu chung về Công ty đại chúng

❖ Tên công ty	:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4
❖ Tên Tiếng Anh	:	Investment and Construction Joint Stock Company No.4
❖ Địa chỉ trụ sở chính	:	243A Đê La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
❖ Điện thoại	:	0243.766.9864 Fax: 0243.766.8863
❖ Logo		
❖ Website	:	<a href="http://www.icon4.com.vn">www.icon4.com.vn</a>
❖ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105574 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/02/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 06/01/2017		
❖ Vốn điều lệ đăng ký	:	160.000.000.000 VND
❖ Vốn điều lệ thực góp		160.000.000.000 VND
❖ Ngày trở thành công ty đại chúng:		tháng 12/2006
❖ Người đại diện theo pháp luật của Công ty:		Trần Xuân Hùng – chức vụ: Tổng Giám đốc

❖ Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

#### 1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: CC4
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 16.000.000 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyên nhượng: Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ tài chính quy định về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Tại thời điểm 23/06/2017, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là 0%.

### 1.3 Quá trình hình thành và phát triển

❖ Ngày 18/10/1959, Công ty được thành lập. Nhiệm vụ của Công ty tại thời điểm đó là thi công các công trình công nghiệp và dân dụng, quốc phòng an ninh, văn hoá giáo dục các tỉnh phía Bắc thủ đô từ Hà Nội đến Lạng Sơn. Là một trong những đơn vị thi công xây lắp chủ lực của Bộ Xây dựng, Công ty đã thi công hàng trăm công trình công nghiệp, dân dụng, quốc phòng an ninh lớn theo nhiệm vụ được Bộ Xây dựng giao.

#### ❖ Giai đoạn 1960-1965

Công ty ra đời đúng vào lúc đất nước bắt đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, nhiệm vụ đầu tiên là xây dựng Nhà máy phân đạm và hoá chất Hà bắc, một trong những công trình trọng điểm của đất nước cùng với Thủy điện Thác Bà, Gang Thép Thái Nguyên, khu công nghiệp Việt Trì. Lực lượng tham gia xây dựng chủ yếu là các đồng chí bộ đội, TNXP chuyển ngành sang xây dựng kinh tế.

Nhiệm vụ được giao hết sức nặng nề, khó khăn trong buổi đầu chông chát, cơ sở vật chất còn hết sức nghèo nàn, lạc hậu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn rất yếu, lao động thủ công là chủ yếu, đỉnh cao lên đến 15000 người. Nhưng với tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, vừa làm việc, vừa học tập, đào tạo đội ngũ cán bộ, và được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, trực tiếp là của Bộ Xây dựng nên nhiệm vụ được giao hàng năm đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, được nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm công trình, biểu dương và khen ngợi. Ngoài ra Công ty còn đảm nhiệm thi công một số công trình khác như Nhà máy xe lửa Gia Lâm, Trường Đại học nông nghiệp I... Những sản phẩm làm ra của CBCNV Công ty đóng góp cho đất nước trong những năm đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho đất nước chứng minh sự trưởng thành của Công ty

#### ❖ Giai đoạn 1965-1973

Công ty phải chuyển hướng nhiệm vụ vừa xây dựng vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Hàng loạt các công trình quân sự được giao cho Công ty thi công như Sân bay Kép, Sân bay Gia Lâm, Sân bay Hoà Lạc, Đài phát thanh 69-14, Kho vật tư kỹ thuật quân sự A15, Đường Hữu Nghị.

Bên cạnh việc thi công các công trình quốc phòng, Công ty vẫn tiếp tục tham gia xây dựng nhiều công trình khác như Nhà máy xe lửa Gia Lâm, cơ khí Đông Anh, Nhà máy gạch Từ Sơn, Nhà máy Hợp Thành, Nhà máy gạch Tân Xuyên, Bệnh Viện Lạng Sơn, Nhiệt điện của Hà bắc....

#### ❖ Giai đoạn 1973-1999

Công ty trước đây là một trong những đơn vị được chọn xây dựng mô hình quản lý mới bằng việc phân công, phân cấp tự chủ trong SXKD, làm ăn có lãi, nhiều xí nghiệp chuyên ngành, theo vùng lãnh thổ, trường đào tạo CNKT ra đời.



Mô hình quản lý Công ty là đơn vị kinh tế có tư cách pháp nhân đầy đủ với chức năng hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp và trực tiếp một số đội, xí nghiệp chuyên ngành trực thuộc.

Hoạt động của Công ty trải dài từ Thanh Hoá đến Lạng Sơn và có nhiệm vụ thi công trên 6 tỉnh thành phố trực thuộc, hàng loạt các công trình lớn được thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và được đánh giá cao. Tiêu biểu là Nhà máy cơ khí địa chất Gia Lâm, cơ khí Hà Bắc, Nhà máy phục hồi điện và đập Hà bắc, Nhà máy nhiệt điện Phả Lại, nhà máy bê tông Xuân Mai, nhà máy xi măng Bim Sơn, Trại giống lúa cấp I Đồng Văn, trung tâm giống trâu sữa Phùng Thượng, Học viện Kỹ thuật quân sự, Đài phát thanh mặt đất Hoa Sen1 và Hoa Sen 2.....

Thông qua những công trình sản phẩm của đơn vị làm được đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty trong điều hành tổ chức thi công cũng như trong quản lý kinh tế được Bộ Xây dựng đánh giá là đơn vị mạnh, có kinh nghiệm và khả năng tổ chức thi công các công trình công nghiệp lớn, đặc biệt có khả năng tập trung cơ động nhanh chi viện cho các công trình trọng điểm khi được Bộ giao.

Những công trình văn hoá, công nghiệp được Công ty đảm nhiệm thi công tiêu biểu là Nhà họp chính phủ, Ủy ban Nhà nước về hợp tác đầu tư, Văn phòng quốc hội, Nhà hát lớn, khách sạn Opera Hilton Hà Nội, Đại sứ quán Pháp, Trung tâm điều hành thông tin di động VMS, Nhà ở cho người nước ngoài thuê - B2 Giáp Bát, Nhà máy chế tạo biến thế ABB, Nhà máy chế biến thức ăn Hoa Kỳ, Thư viện quốc gia Hà Nội, Buu điện Phủ lý, Khách sạn Melia Hanoi 44 Lý Thường Kiệt, Dự án thoát nước Hà Nội - giai đoạn 1 ( gói thầu CP3, CP4, CP7c), Đường tỉnh lộ 291 và đường Lý Thái Tổ Bắc Ninh... Trên 20 công trình đạt huy chương vàng chất lượng, được các khách hàng trong và ngoài nước tin tưởng, qua đó khẳng định được vị trí của Công ty trên thị trường trong những năm đầu đổi mới.

Ngày 07/12/1999 Công ty đã nhận được Quyết định số 1553/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về việc duyệt và xếp doanh nghiệp thành doanh nghiệp hạng I thuộc Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội.

❖ **Giai đoạn 2000 đến nay**

Ngày 26 tháng 12 năm 2006 là dấu mốc đặc biệt quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty. Theo quyết định số 2370/QĐ-BXD ngày 26/12/2005 của Bộ xây dựng, Công ty đã cổ phần hoá thành công và được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 với vốn điều lệ 45 tỷ đồng.

Kể từ khi Công ty chính thức được cổ phần hóa, Công ty đã có bước chuyển mình mạnh mẽ và đột phá. Năm 2007 và 2008 công ty đã trúng thầu rất nhiều công trình lớn với giá trị cao, sản lượng mỗi năm gần 1.000 tỷ đồng, ngoài ra các dự án đầu tư xây dựng cũng bắt đầu được triển khai, tiêu biểu như dự án tòa nhà trụ sở Công ty - dấu mốc khẳng định vị thế của Công ty khi công ty sắp tròn 50 năm tuổi (1959-2009).

Gần 50 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty đã trở thành một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đa ngành nghề, đa sản phẩm thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như: Xây lắp; Sản xuất công nghiệp; Vật liệu xây dựng; Đầu tư dự án và kinh doanh nhà ở; hoạt động cả ở trong và ngoài nước.

➤ **Một số thành tích của CTCP Đầu tư và Xây dựng số 4**

Trên 50 năm xây dựng và phát triển, thành tích của tập thể CBCNV Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 được hội tụ trong những phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước và Bộ xây dựng trao tặng:

- ♣ 01 huân chương độc lập hạng nhất
- ♣ 01 huân chương độc lập hạng nhì
- ♣ 01 huân chương độc lập hạng ba
- ♣ 11 huân lao động các hạng
- ♣ Nhiều cờ thưởng luân lưu, bằng chứng nhân, bằng khen của Chính phủ, Bộ Xây dựng và các tỉnh thành phố.
- ♣ 02 đồng chí được tuyên dương anh hùng lao động.
- ♣ Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác cho các tập thể và cá nhân.

➤ **Một số công trình đạt huy chương vàng chất lượng cao**

- ♣ Nhà khách C-37 Hùng Vương thành phố Hà Nội (1992)
- ♣ Khách sạn Hà Nội OPERA HILTON (1999)
- ♣ Trung tâm giao dịch tiền tệ Ngân Hàng Trung Ương (1999)
- ♣ Giảng đường lớn 700 chỗ - Đại học Tài chính kế toán Hà Nội (1999)
- ♣ Trụ sở tỉnh ủy Bắc Ninh (2001)
- ♣ Văn phòng làm việc các dự án Bộ Tài Chính (2002)
- ♣ Trung tâm thương mại và dịch vụ -31 Tràng Thi (2004)
- ♣ Nhà 7 tầng phục vụ hội nghị ASEM5 (2005)
- ♣ Bể bơi Học viện tài chính (2007)

## 1.4 Quá trình tăng/giảm vốn điều lệ

Bảng 1: Tóm tắt các lần tăng vốn kể từ khi trở thành công ty cổ phần

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	29/01/2008	40.764.350.000 đồng	85.764.350.000 đồng	Chào bán cổ phần ra công chúng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 27/11/2007;</li> <li>- GCN chào bán ra công chúng số 287/UBCK-GCN ngày 29/01/2008;</li> <li>- Báo cáo kết quả chào bán số 480/XD4-TCLĐ ngày 04/03/2008</li> </ul>
2	31/07/2008	4.235.650.000 đồng	90.000.000.000 đồng	Phát hành cho CBCN V	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/04/2008;</li> <li>- Nghị quyết HĐQT ngày 03/06/2008 về việc phê duyệt phương án phát hành cho CBCNV;</li> <li>- Công văn số 1549/UBCK ngày 31/07/2008 của UBCKNN chấp thuận việc phát hành cho CBCNV;</li> <li>- Báo cáo kết quả chào bán số 1503/XD4-TCLĐ ngày 15/10/2008</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103010772 thay đổi lần thứ 02 ngày 03/12/2008</li> </ul>
3	01/02/2010	43.000.000.000 đồng	133.000.000.000 đồng	Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 05/02/2010 thông qua phương án phát hành;</li> <li>- Nghị quyết HĐQT ngày</li> </ul>

**THÔNG TIN TÓM TẮT**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4



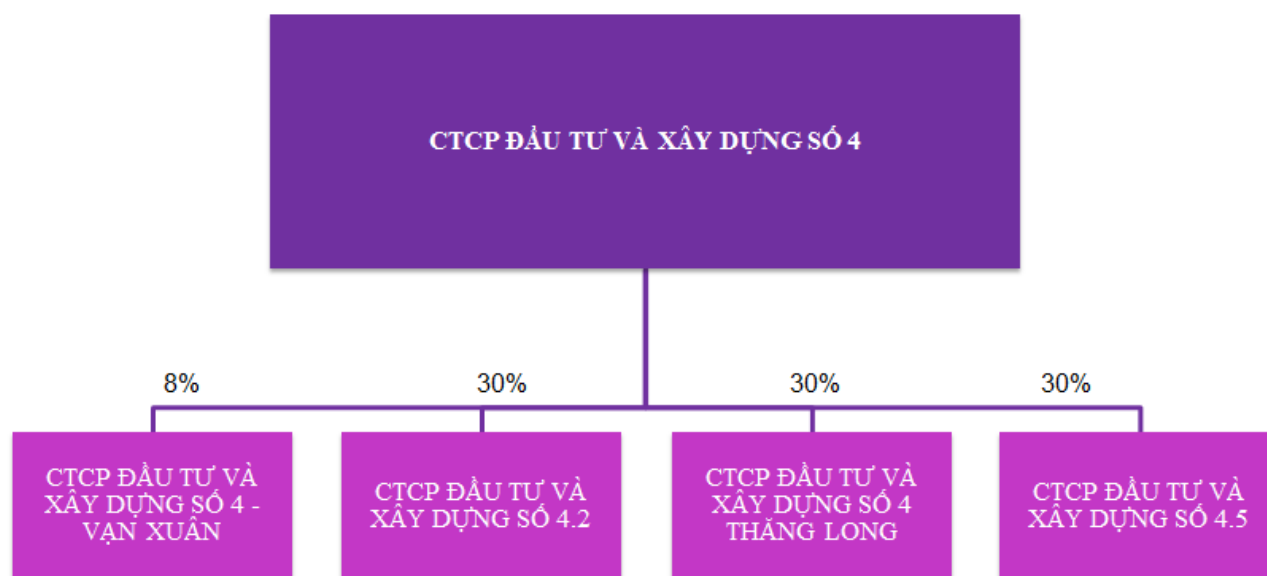
<b>Lần</b>	<b>Thời gian hoàn thành đợt phát hành</b>	<b>Vốn điều lệ tăng thêm</b>	<b>Vốn điều lệ sau phát hành</b>	<b>Hình thức phát hành</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
					<p>05/02/2010 thông qua phương án chi tiết phát hành cho CBCNV;</p> <p>- Công văn ngày 08/02/2010 của UBCKNN chấp thuận phương án phát hành;</p> <p>- Báo cáo kết quả chào bán số 384/XD4-TCLĐ ngày 02/04/2010</p> <p>- GCN ĐKKD số 0100105574 thay đổi lần 4 ngày 06/04/2010</p>
4	14/03/2011	27 tỷ đồng	160 tỷ đồng	Phát hành công chúng	<p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10 ngày 05/02/2010 thông qua phương án phát hành;</p> <p>- GCN chào bán số 40/GCN-UBCK do UBCK cấp ngày 14/03/2011</p> <p>- Báo cáo kết quả chào bán số 744/XD4-TCKT ngày 06/07/2011</p> <p>- GCN ĐKKD số 0100105574 thay đổi lần thứ 05 ngày 09/08/2011</p>

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Tại ngày 31/12/2016, Công ty có 04 công ty con trong đó có 03 công ty tại Hà Nội và 01 công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết thông tin về các công ty con được nêu tại Mục 5 dưới đây.

**Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty**



*Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4*

## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty được ĐHCĐ thông qua.

### ❖ Trụ sở chính:

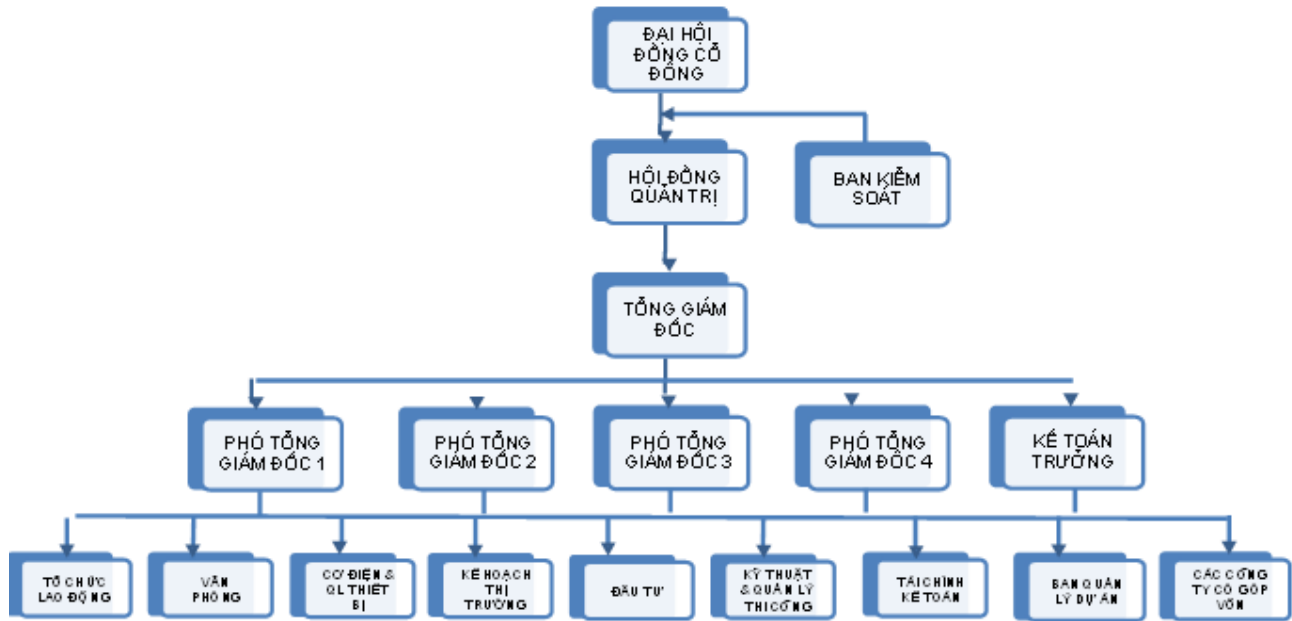
Địa chỉ: 243A Đê La Thành – Láng Thượng – Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 0243.766.9864 Fax: 0243.766.8863

### ❖ Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 hoạt động theo mô hình tổ chức công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo quy định của Pháp luật Việt Nam và quy định tại Điều lệ Công ty. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty như sau:

**Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**



*Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4*

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên, các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty theo quy định trong Điều lệ Công ty.

HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT của Công ty bao gồm các thành viên sau:

- |                      |                                    |
|----------------------|------------------------------------|
| Ông Nguyễn Thanh Sơn | Chủ tịch HĐQT                      |
| Ông Nguyễn Kim Thành | Phó Chủ tịch HĐQT                  |
| Ông Trần Xuân Hùng   | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc |

Ông Nguyễn Song Hà

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Ông Trần Văn Điệp

Thành viên HĐQT

**❖ Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định trong Điều lệ của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHCĐ bầu ra và bãi miễn. Ban kiểm soát của Công ty bao gồm:

Ông Ngô Xuân Vinh

Trưởng ban

Bà Vũ Kim Huệ

Thành viên

Ông Nguyễn Đức Tính

Thành viên

**❖ Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, giúp việc cho Tổng Giám đốc.

Nhân sự Ban Tổng Giám đốc của Công ty như sau:

Ông Trần Xuân Hùng

Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Trung Hiếu

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Song Hà

Phó Tổng Giám đốc

Ông Phan Mạnh Hà

Phó Tổng Giám đốc

Bà Đỗ Thị Bích Thủy

Phó Tổng Giám đốc

**❖ Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng được Tổng Giám đốc đề nghị và do HĐQT bổ nhiệm. Là người giúp Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

Hiện nay bà Phùng Thị Hồng Nhung được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Kế toán tài chính của Công ty.

**❖ Các phòng ban chức năng**

- i. Phòng Tổ chức lao động** Phòng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc và Ban lãnh đạo Công ty về các lĩnh vực tổ chức, cán bộ; lao động, tiền lương, các chế độ liên quan đến người lao động;

công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; đào tạo, dân quân tự vệ và các chế độ khác đối với CBCNV.

ii. **Văn phòng công ty** tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc và Ban lãnh đạo Công ty trong công tác công tác hành chính, quản trị nhằm tổ chức triển khai các hoạt động của Công ty; nắm bắt thông tin, phản ánh của các đơn vị để thực hiện các hoạt động tác nghiệp; quản lý đất đai các khu tập thể của Công ty hiện đang quản lý và thực hiện ISO 9001 – 2008.

iii. **Phòng Cơ điện và Quản lý Thiết bị**

Là phòng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc và Ban lãnh đạo Công ty trong các lĩnh vực: Quản lý và sử dụng các công cụ, thiết bị, phương tiện xe, máy của Công ty; Công tác đầu tư máy móc theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Đáp ứng thiết bị thi công cho toàn Công ty về giáo, cốp pha và máy móc thiết bị thi công được Công ty giao cho. Công tác an toàn cho thiết bị và khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, triển khai thực hiện công tác ISO 9001 - 2008. Tổ chức thực hiện khai thác kinh doanh các công cụ, thiết bị giáo, cốp pha, máy thi công được giao theo định hướng của Công ty và trên cơ sở phương án kinh doanh đã được phê duyệt.

iv. **Phòng Kế hoạch thị trường** là phòng chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc trong công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh; đấu thầu và quản lý đấu thầu; công tác phát triển thị trường và quản lý thương hiệu trong lĩnh vực thi công xây dựng.

v. **Phòng Đầu tư** là phòng chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc và Ban lãnh đạo Công ty trong việc nghiên cứu xây dựng chiến lược về lĩnh vực đầu tư của Công ty, tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho các dự án;

- Xây dựng các chương trình mục tiêu, lập báo cáo đầu tư cho các dự án chuẩn bị đầu tư; tham mưu cho Tổng Giám đốc và Ban lãnh đạo Công ty trong việc xúc tiến tìm, chọn các nguồn vốn đầu tư để thực hiện đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực bất động sản, sản xuất công nghiệp, đầu tư tài chính, thiết bị máy móc của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Tham mưu trong việc bảo toàn phát triển vốn và theo dõi quản lý các nguồn vốn đầu tư vào các dự án của Công ty

vi. **Phòng Kỹ thuật và quản lý thi công**

Là phòng chuyên môn nghiệp vụ, tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc và Ban lãnh đạo Công ty trong công tác kỹ thuật quản lý thi công, giám sát tiến độ, kỹ thuật, chất lượng công trình; xác nhận thanh quyết toán thi công, công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, công tác y tế; công tác ứng dụng khoa học và sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công tác ISO và phát triển xây dựng hình ảnh Công ty.



**vii. Phòng Tài chính Kế toán**

Là phòng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc và lãnh đạo Công ty để triển khai tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán và hạch toán kinh tế toàn Công ty, bảo đảm các nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh tế tài chính của Công ty theo điều lệ hoạt động và Quy chế quản lý tài chính đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**viii. Các ban quản lý dự án**

Là Ban tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc và Ban lãnh đạo Công ty trong việc quản lý khai thác và vận hành các dự án đã triển khai một cách chuyên nghiệp, an toàn, hiệu quả.

Tổ chức thực hiện phương án kinh doanh quản lý trên cơ sở phương án kinh doanh đã được phê duyệt.

#### 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

##### ❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty tại ngày 23/06/2017

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty tại ngày 23/06/2017**

TT	Tên cổ đông	GCNĐKKD/ Số CMT	Địa chỉ	SLCP nắm giữ	% VĐL
1.	Tổng CT Xây dựng Hà Nội	0100106338 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 17/12/2015	57 Quang Trung - Hai Bà Trưng, Hà Nội	4.137.500	25,86%
2.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long	0101619879 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 09/06/2015	Toà nhà số 43, Nguyễn Khang, P.Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	3.999.830	25,00%
3.	Ông Nguyễn Kim Thành	012676086 do CA Hà Nội cấp ngày 01/03/2004	24/91 đường Hồng Hà, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	2.815.885	17,60%
4.	Ông Trần Xuân Hùng	011670154 do CA Hà Nội cấp ngày 15/12/2006	P508 - K12 - Bách khoa - Hai bà Trưng - Hà nội	803.059	5,02%
<b>TỔNG</b>				<b>11.756.274</b>	<b>73,5%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông ICON4 tại 23/06/2017*

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 26/12/2005. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyên nhượng.

❖ **Cơ cấu cổ đông tại ngày 23/06/2017**

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 23/06/2017**

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP	Giá trị	Tỷ lệ (%)
<b>Cổ đông trong nước</b>					
1	Tổ chức	2	8.137.330	81.373.300.000	50,9%
2	Cá nhân	518	7.862.670	78.626.700.000	49,1%
<b>Cổ đông nước ngoài:</b>					
3	Tổ chức	0	0	0	0
4	Cá nhân	0	0	0	0
<b>Cổ phiếu quỹ</b>		0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>520</b>	<b>16.000.000</b>	<b>160.000.000.000</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông ICON4 tại 23/06/2017*

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng**

❖ **Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng**

Không có

❖ **Công ty mẹ của ICON4**

Không có công ty mẹ

❖ **Danh sách công ty do ICON4 nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

**Bảng 4: Danh sách công ty con của ICON4 tại 31/03/2017**

T	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
1.	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 4 - Vạn	Số 20 lô BT2 Khu đô thị mới Mễ Trì Hạ, Từ	50 tỷ đồng	8%	Quyền quyết định việc sửa đổi bổ sung điều lệ của Công ty	Đầu tư xây dựng

T	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
	Xuân	Liên, HN			con	
2.	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 4.2	Tầng 7 toà nhà ICON4 - 243 A Đê La Thành Đống Đa - HN	6 tỷ đồng	30%	Quyền quyết định việc sửa đổi bổ sung điều lệ của Công ty con	Đầu tư xây dựng
3.	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 4 Thăng Long	243A Đê La Thành Đống Đa - Hà Nội	30 tỷ đồng	30%	Quyền quyết định việc sửa đổi bổ sung điều lệ của Công ty con	Đầu tư xây dựng
4.	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 4.5	319/C11 Lý Thường Kiệt phường 15 quận 11, Tp. HCM	3,6 tỷ đồng	30%	Quyền quyết định việc sửa đổi bổ sung điều lệ của Công ty con	Đầu tư xây dựng

*Nguồn: BCTC ICON4 tại 31/03/2017*

❖ **Danh sách công ty liên kết của ICON4**

Không có

**6. Hoạt động kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm 02 mảng chính là hoạt động xây dựng và hoạt động kinh doanh bất động sản

❖ *Hoạt động xây dựng: công trình công nghiệp, xây dựng dân dụng và xây dựng hạ tầng*

Hoạt động thi công xây lắp là ngành nghề truyền thống của ICON4. Với hơn 57 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực này, Công ty đã thi công hàng nghìn công trình lớn nhỏ tại khu vực miền Bắc và miền Nam với rất nhiều công trình lớn trong lĩnh vực chính trị, văn hóa và quân sự...Các công trình do Công ty thi công đều đảm bảo chất lượng, đạt yêu cầu về kỹ, mỹ thuật và được các đối tác đánh giá cao.

**Bảng 5: Danh mục một số công trình xây dựng tiêu biểu**

TT	Tên một số công trình tiêu biểu	Thời gian thực hiện	Giá trị (tỷ đồng)
<b>I</b>	<b>Công trình xây dựng dân dụng</b>		
1	Cải tạo và phục chế nhà hát thành phố	1995 – 1997	240,00
2	Khu thể thao dưới nước Mỹ Đình, Hà Nội	2002 – 2003	73,196

<b>TT</b>	<b>Tên một số công trình tiêu biểu</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Giá trị (tỷ đồng)</b>
3	Trung tâm hội nghị quốc gia	2004 – 2006	146,97
4	Trụ sở làm việc cơ quan Bộ tài chính	2002 – 2005	89,53
5	Phần thân chung cư cao cấp Nam Thăng Long	2008 – 2010	223,026
6	Xây dựng đài kiểm soát không lưu cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài	2008 – 2010	220,79
7	Thi công và hoàn thiện nhà ở cùng hệ thống hạ tầng KĐT C2 Gamuda Gardens, Hoàng Mai, Hà Nội	2016 – 2017	170
8	Dự án The Manor Central Park	2016 – 2017	83,34
9	Dự án Vinhomes Gardenia City Hà Nội	2016 – 2017	79,32
10	Dự án Tháp Thủ đô Xanh	2016 – 2017	60,16
11	Dự án Park 6, Park 7 KĐT Park Hill, Hoàng Mai, Hà Nội	2016	211
<b>II Công trình xây dựng công nghiệp</b>			
1	Xây dựng, lắp đặt nhà máy Piaggio Việt Nam	2007 – 2009	26,195
2	Mở rộng xưởng đúc Honda Việt Nam	2007 – 2009	160,882
3	Khoan cọc nhồi nhà máy xi măng Hải Phòng	2002 – 2006	117,0
4	Phần móng khoan cọc nhồi NM xi măng Tam Điệp	2001 – 2002	66,34
5	Hiện đại hóa nhà máy xi măng Bim Sơn	2001 – 2003	46,25
<b>III Công trình xây dựng hạ tầng</b>			
1	Dự án thoát nước Yên Sở	1998 – 2002	140,0
2	Nhà máy nước Vân Trì	2003-2004	8,56
3	Gói S3 - Cải tạo nâng cấp QL 56 Gói - Bình Lục	2005 – 2007	115,45
4	BOT quốc lộ 2 Km 7+880 đến Km14+000, cầu Kim Anh, cầu Xuân Phương	2006 – 2008	178,846
5	Phần thân công trình cột ăngten trên mái-Trung tâm điều hành khai thác và phát triển tin học viễn thông	2000 – 2002	198,00
6	Đường mòn Hồ Chí Minh	2000 – 2002	73,00

TT	Tên một số công trình tiêu biểu	Thời gian thực hiện	Giá trị (tỷ đồng)
7	Trạm dừng nghỉ cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	2016 – 2017	55,94

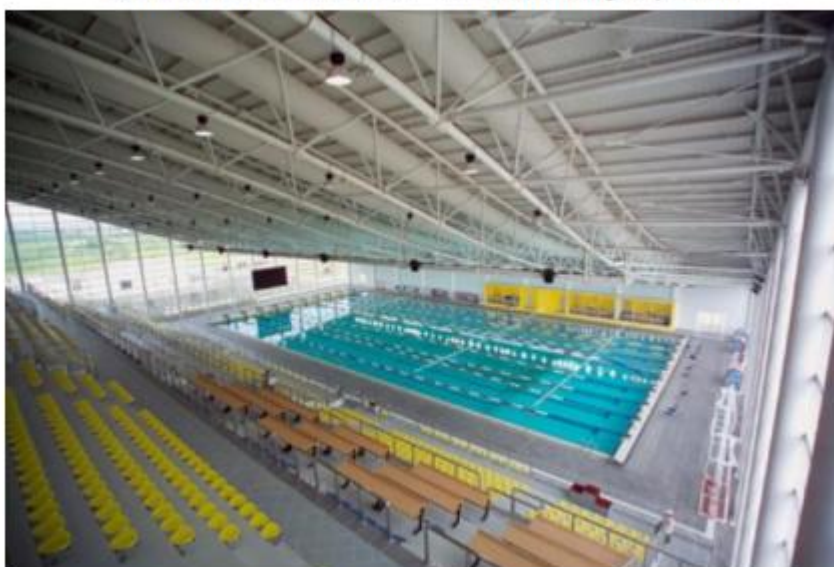
*Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4*

**Hình 3: Hình ảnh một số công trình tiêu biểu**

**Cải tạo và phục chế Nhà hát lớn**



**Khu thể thao dưới nước – Sân vận động Mỹ Đình**



**Trụ sở làm việc cơ quan Bộ Tài Chính**



**Đài kiểm soát không lưu cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài**



*❖ Hoạt động kinh doanh bất động sản và quản lý dịch vụ*

Trong những năm vừa qua, Công ty đã triển khai thực hiện quản lý các dự án bất động sản Công ty tự xây dựng như KĐT mới Làng Quốc tế Thăng Long Cầu Giấy, Hà Nội; sân golf Tam Đảo Vĩnh Phúc; KĐT mới Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội; tòa văn phòng cao ốc ICON4 tại 243A Đê La Thành, Cầu Giấy, Hà Nội. Tuy nhiên với mục tiêu tập trung vào hoạt động xây lắp, đến thời điểm hiện nay Công ty chỉ còn hoạt động quản lý dịch vụ tại tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, Cầu Giấy, Hà Nội.

**Bảng 6: Danh mục dự án bất động sản Công ty xây dựng quản lý**

<b>TT</b>	<b>Tên dự án</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Giá trị (tỷ đồng)</b>
1	Khu đô thị mới – Làng Quốc tế Thăng Long	1999 -2002	90
2	Dự án liên danh đầu tư và xây dựng Sân golf và khu nghỉ mát Tam Đảo	2003 -2007	350
3	Dự án đầu tư khu đô thị mới Đường Ngô Tất Tố, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	2005 -2007	150
4	Dự án đầu tư cao ốc văn phòng đa năng 243A Đê La Thành (Tòa ICON4 Tower)	2007 – 2011	669,6
5	Dự án khu đô thị mới Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội	2008 -2015	793
6	Dự án nhóm nhà ở Đông Nam Láng Hạ, Thanh Xuân kéo dài (đường Tô Hữu, Hà Nội)	2012 – nay	Đã giải ngân 67 tỷ

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4*

**Hình 4: Một số dự án tiêu biểu**



**Dự án liên doanh đầu tư và xây dựng Sân golf và khu nghỉ mát Tam Đảo**

Địa điểm : Vĩnh Phúc  
 Tổng mức đầu tư: 350 tỷ đồng  
 Thời gian : 2003 - 2007



**Khu đô thị mới - Làng Quốc tế Thăng Long**

Địa điểm : Hà Nội  
 Tổng mức đầu tư: 90 tỷ đồng  
 Thời gian : 1999 - 2002.



**Dự án Khu đô thị mới Trung Văn  
Từ Liêm – Hà Nội**  
Địa điểm : Hà Nội  
Tổng mức đầu tư: 793 tỷ đồng  
Thời gian : 2008 – 2015



**Dự án đầu tư cao ốc văn phòng đa năng  
243A Đê La Thành**  
Địa điểm : Hà Nội  
Tổng mức đầu tư: 669,6 tỷ đồng  
Thời gian : 2007 - 2011

### 5.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

**Bảng 7: Tóm tắt doanh thu - lợi nhuận qua các năm**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Khoản mục	2015		2016		Quý I năm 2017	
	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
Doanh thu thuần	1.004.903	979.723	818.283	652.198	41.718	37.438
Lợi nhuận gộp	82.282	57.335	46.421	24.939	7.561	7.050
Lợi nhuận sau thuế	17.658	11.489	6.897	3.722	554	536

*Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2016 và BCTC quý I năm 2017 - ICON4*

Doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của Công ty có xu hướng giảm trong năm 2016. Doanh thu hợp nhất đạt hơn 818 tỷ đồng, ít hơn con số 1 nghìn tỷ đồng trong năm 2015. Lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất năm 2016 chỉ đạt 6,8 tỷ đồng so với mức 17,6 tỷ đồng trong năm 2015.

### 5.2 Chi phí sản xuất kinh doanh

**Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 – quý I năm 2017**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Khoản mục	Năm 2015				Năm 2016				Quý I năm 2017			
	Hợp nhất	% A	Công ty mẹ	% A	Hợp nhất	% A	Công ty mẹ	% A	Hợp nhất	% A	Công ty mẹ	% A
<b>DTT (A)</b>	<b>1.004.903</b>		<b>979.722</b>		<b>818.283</b>		<b>652.198</b>		<b>41.718</b>		<b>37.438</b>	
Giá vốn hàng bán	922.621	91,8	922.387	94,1	771.862	94,3	627.258	96,2	34.157	81,9	30.388	81,2
Chi phí tài chính	25.474	2,5	22.955	2,3	29.252	3,6	26.365	4,0	1.664	4,0	1.651	4,4



Chi phí QLDN	37.247	3,7	23.306	2,4	42.720	5,2	31.674	4,9	4.741	11,4	4.419	11,8
Chi phí khác	8.835	0,9	6.392	0,7	8.168	1,0	2.093	0,3	428	1,0	273	0,7
<b>Tổng chi phí</b>	<b>994.177</b>	<b>98,9</b>	<b>975.040</b>	<b>99,5</b>	<b>852.002</b>	<b>104,1</b>	<b>687.390</b>	<b>105,4</b>	<b>40.990</b>	<b>98,3</b>	<b>36.731</b>	<b>98,1</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý I năm 2017 - ICON4*

Về mặt chi phí sản xuất kinh doanh, hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỉ trọng lớn nhất, chiếm trên 90% tổng doanh thu Công ty trong các năm qua. Năm 2016 tổng chi phí trên doanh thu thuần đều tăng so với năm 2015; trên BCTC hợp nhất năm 2016 tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần là 104,1% và BCTC riêng lẻ là 105,4%.

### 5.3 Nguyên vật liệu

Nguyên liệu chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là nguyên vật liệu xây dựng như: xi măng, sắt thép, bê tông, gạch xây, cát đá, xăng dầu... Để đảm bảo nguyên vật liệu được cung ứng kịp thời, đúng quy cách, chất lượng và chủng loại, Công ty đã thiết lập được một hệ thống các nhà cung ứng chiến lược đầy tiềm năng, đã gắn bó với Công ty suốt thời gian qua và sẵn sàng hợp tác nhằm đảm bảo nguồn cung ứng cho các dự án quan trọng.

Các đơn vị cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty bao gồm:

STT	Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp
1	Thép các loại	Công ty cổ phần Đầu tư kinh tế Hồng Hà Công ty cổ phần Thép An Bình Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thái Hưng Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bầu Trời Xanh
2	Bê tông thương phẩm	Công ty TNHH Bê Tông Mê công Thăng Long Công ty cổ phần Bê Tông Việt Đức Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật liệu và Xây dựng BHP Công ty Cổ phần Bê Tông Ready Mix
3	Kết cấu khung thép	Công ty Cổ phần Xây dựng và Vật Tư Thiết Bị Tuấn Long Công ty Cổ phần Nhà khung thép và Thiết bị công nghiệp Công ty Cổ phần Xây dựng và Công nghiệp NSN Công ty Cổ phần Centa

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4*

#### ❖ Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, nguồn nguyên vật liệu để phục vụ hoạt động xây dựng rất dồi dào và phong phú. Với bề dày kinh nghiệm hơn 50 năm hoạt động trong lĩnh vực

xây dựng, Công ty đã xây dựng được một hệ thống mạng lưới các nhà cung cấp nguyên vật liệu ngành xây dựng có tên tuổi, mạng lưới phân phối rộng, cũng như nguồn hàng luôn phong phú. Công ty cũng đã trở thành bạn hàng uy tín với các nhà cung cấp này. Điều này luôn mang lại sự ổn định của các nguồn nguyên vật liệu cho Công ty về lượng cũng như về giá, giúp Công ty đảm bảo về mặt chất lượng công trình và đúng tiến độ thi công công trình.

#### ❖ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới chi phí và lợi nhuận

Do nguyên vật liệu là yếu tố đầu vào chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chi phí nên những biến động về giá cả nguyên vật liệu đều có ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm cũng như ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận.

Từ năm 2008 trở lại đây, giá cả vật liệu xây dựng thường xuyên biến động, đặc biệt là sắt, thép và xi măng.

Trước biến động giá nguyên vật liệu, Công ty đã chủ động tìm biện pháp thương thảo với Chủ đầu tư điều chỉnh giá nguyên vật liệu theo chính sách của Nhà nước tại từng thời điểm và giai đoạn thi công. Phần lớn các hợp đồng ký kết đều tính đến yếu tố trượt giá trên thị trường trong thời gian thi công nên hạn chế ảnh hưởng của những biến động giá nguyên vật liệu đầu vào

#### 5.4 Trình độ công nghệ

Trong một số năm trở lại đây lĩnh vực xây dựng đã trở thành thị trường hấp dẫn thu hút nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia, do đó sự cạnh tranh là tất yếu không thể tránh khỏi. Để tăng khả năng cạnh tranh và sức mạnh trong hoạt động xây lắp, Công ty đã chú trọng đầu tư và mua sắm các máy móc thiết bị thi công hiện đại theo hướng:

- Đầu tư thận trọng, đúng hướng kịp thời và có tính chất dự báo để nắm vững được thời cơ và cơ hội kinh doanh.
- Quá trình mua sắm thực hiện tương đối phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính, hạn chế đầu tư dàn trải, kém hiệu quả.

Việc đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại nhằm đảm bảo các tiêu chí kỹ thuật cho các dự án xây dựng công trình một cách tối ưu, góp phần tăng năng suất lao động và tiến độ thi công công trình

**Bảng 9: Danh mục máy móc thiết bị của ICON4**

TT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Giá trị (triệu đồng)
<b>I</b>	<b>Máy khoan</b>				
1	Dây chuyền khoan cọc nhồi	01	1997	Nhật	2.676
2	Khoan cọc nhồi ED 5500	01	1999	Nhật	2.208

<b>TT</b>	<b>Tên máy móc thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Năm sản xuất</b>	<b>Nước sản xuất</b>	<b>Giá trị (triệu đồng)</b>
3	Bộ đầu khoan thủy lực R9G	01	2009		1.714
4	Máy khoan Bauer BG30	01		Đức	3.925
5	Khoan đá Casagrane-B250	01	2001	Italia	10.448
6	Khoan đá Bauer BG30.1	01	2001	Đức	9.106
7	Khoan đá Casagrane-B300	01	2001	Italia	8.805
8	Cần trục bánh xích Sumitomo	01	2008	Nhật	4.712
9	Khoan cọc nhồi CD 1255A	01	2009		5.786
10	Cầu bánh xích Nippon	01	2009	Nhật	2.109
11	Máy khoan thủy lực kiểu buồn B250	01	2010	Châu Âu	19.583
<b>II Thiết bị làm đường</b>					
1	Lu rung BW900	01	1998	Tiệp	612
2	Máy lu rung	01	1999	Đức	834
3	Máy xúc Komatsu	01	2001	Nhật	400
4	Lu rung DINAPAC	01	2002	Nhật	960
<b>III Máy và làm trạm trộn bê tông</b>					
1	Trạm trộn bê tông nhựa nóng	01	2002		4.536
2	Máy trải bê tông nhựa MF704	01	2002		2.594
3	Trạm trộn bê tông	01	2006		605
4	Trạm trộn bê tông	01	2008		1.358
<b>IV Thiết bị nâng hạ</b>					
1	Cần trục tháp QTZ5515	01	2002	TQ	1.659
2	Vận thăng lồng IK1000	01	2004	Liên Xô	848
3	Cầu tháp loại có chân cố định	01	2008	TQ	1.861
4	Cần cầu bánh xích Kobelco 7055- 2	01	2009	Nhật	4.952
5	Cầu tháp POTAIN MC205B version P20A Cầu tháp NTP – QTZ 6015	01	2009	Trung Quốc	6.234
6	Cầu tháp NTP – QTZ 6015	01	2010		2.828

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4*

## 5.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

### ❖ Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 luôn xác định: “Chất lượng là uy tín, là hiệu quả, là cách tiếp thị tốt nhất trong cơ chế thị trường”. Chính vì vậy Công ty quyết định vận hành hệ thống quản lý chất lượng vào trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tháng 6/2003 Công ty đã được tổ chức Bureau Veritas cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo hệ thống ISO 9001 – 2000. Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty được tuân thủ nghiêm ngặt theo hệ thống ISO 9001 -2000 nên giảm thiểu những rủi ro trong quá trình thi công nhằm cung cấp sản phẩm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng một cách ổn định

### ❖ Các quy trình kiểm tra chất lượng

- Quy trình khi chuẩn bị thi công: bao gồm hồ sơ thiết kế, dự toán, hiện trạng khu đất xây dựng công trình
- Quy trình kiểm tra nguyên vật liệu đầu vào: kiểm tra về mức độ phù hợp với yêu cầu về chất lượng của hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu.
- Quy trình kiểm tra chất lượng hạng mục công trình: kiểm tra và nghiệm thu theo đúng các quy trình, quy phạm hiện hành

### ❖ Bộ phận kiểm tra chất lượng

- Công ty thành lập Tổ đánh giá chất lượng nội bộ để thường xuyên kiểm tra, đánh giá, đôn đốc, hướng dẫn các phòng ban, các đơn vị trực thuộc trong việc quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008 đảm bảo công tác quản lý chất lượng của Công ty được duy trì và thực hiện thường xuyên, liên tục và có hiệu quả trên phạm vi toàn Công ty.
- Bố trí đầy đủ các cán bộ kỹ thuật kiểm tra giám sát thi công trên các công trình, tổ chức các đợt kiểm tra chất lượng định kỳ và kiểm tra bất thường nhằm kiểm soát chất lượng công trình và nâng cao ý thức coi trọng chất lượng kỹ thuật của cán bộ và công nhân.
- Thường xuyên giáo dục cán bộ công nhân viên có ý thức coi trọng chất lượng. Đào tạo, nâng cao tay nghề cho CBCNV nhằm nâng cao năng lực làm việc, làm chủ thiết bị và công nghệ không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Tại văn phòng Công ty: Phó Giám đốc phụ trách kiểm tra chất lượng - an toàn và Phòng Kỹ thuật chất lượng là bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty.
- Tại đơn vị thi công: Phó Giám đốc Xí nghiệp (đội phó) phụ trách kỹ thuật - chất lượng an toàn.

## 5.6 Hoạt động marketing

Chính sách marketing của Công ty là tạo ra những sản phẩm tốt, mẫu mã phù hợp, giá cả hợp lý và có quy chế khuyến mại, phân cấp, giao trách nhiệm cụ thể với từng lĩnh vực, từng loại

sản phẩm để chủ động đạt được kết quả cao tạo được việc làm, thu nhập cao và có mức tăng trưởng. Hiện nay, Công ty đã và đang thực hiện một số công việc như:

- ❖ **Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tìm kiếm và mở rộng thị trường để xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và khả thi. Cụ thể:**
  - Đối với các công trình có vốn đầu tư trong nước, Công ty đã cố gắng khai thác thông tin về công trình từ trong quá trình lập dự án.
  - Đối với các công trình có vốn đầu tư nước ngoài, tận dụng lợi thế đã có mối quan hệ uy tín từ trước, Công ty luôn tranh thủ các mối quan hệ đó bám sát vào các công trình từ khi hình thành dự án, cùng với các nhà đầu tư, các nhà thầu chính nước ngoài tham gia lập dự án, chào giá, đấu thầu và tư vấn cho họ các điều kiện đặc thù của Việt Nam, qua đó nâng cao uy tín của Công ty với các đối tác nước ngoài, tạo cơ hội hợp tác khi có điều kiện.
  - Hợp tác với các đơn vị có chuyên môn trong lĩnh vực marketing để đưa ra chiến lược phát triển thương hiệu phù hợp với tình hình thị trường. Là một Công ty con thuộc Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội, Công ty có được lợi thế về mặt thương hiệu từ phía Tổng Công ty.
- ❖ **Tăng cường tiếp thị đấu thầu, chiếm lĩnh thị trường xây lắp các công trình trong cả nước, từng bước khẳng định vị thế của mình trên thị trường trong nước và vươn ra thị trường khu vực. Cụ thể:**
  - Tập trung ổn định tổ chức sản xuất, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm;
  - Đảm bảo chất lượng kỹ thuật, mỹ thuật cho các công trình đang thi công, kết hợp với các biện pháp tuyên truyền, quảng cáo bằng các phương tiện thông tin đại chúng;
  - Đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, hỗ trợ phương tiện cho cán bộ tiếp thị đấu thầu và bộ phận làm hồ sơ thầu, đảm bảo chất lượng hồ sơ thầu ngày càng được nâng cao;
  - Cam kết cung cấp cho khách hàng những sản phẩm có chất lượng tốt, giá thành hợp lý, kịp thời và những dịch vụ tốt nhất.

### **5.7 Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền**

- Thương hiệu đăng ký: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4
- Logo Công ty:



### 5.8 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
1	Dự án The Manor Central Park	Bitexco Group	83,34	2016 – 2017
2	Dự án Vinhomes Gardenia City Hà Nội	Vingroup	79,32	2016 – 2017
3	Dự án Tháp Thủ đô Xanh	Thủ Đô Invest	60,16	2016 – 2017
4	Trạm dừng nghỉ cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	VIDIFI	55,94	2016 – 2017
5	KĐT Gamuda Hoàng Mai	Gamuda Group	100	2016 – 2017

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

**Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ năm 2015 – 2016 và Quý 1/2017**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	Quý I/2017
Tổng tài sản	1.610.717	1.398.525	-13,2%	1.333.028
Vốn chủ sở hữu	235.052	229.328	-2,4%	235.034
Doanh thu thuần	979.722	652.198	-33,4%	37.438
Lợi nhuận từ HĐKD	15.430	(2.180)	n/a	1.011
Lợi nhuận khác	(1.973)	6.334	n/a	-273
Lợi nhuận trước thuế	13.457	4.154	-69,1%	738
Lợi nhuận sau thuế	11.489	3.722	-67,6%	536
Giá trị sổ sách	14.691	14.333	-2,4%	14.690

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2016 và BCTC riêng quý I năm 2017 – ICON 4

Doanh thu Công ty mẹ năm 2016 giảm 33,4% so với mức năm 2015 từ mức 979 tỷ đồng năm 2015 về chỉ còn 652 tỷ đồng năm 2016. Lợi nhuận sau thuế năm 2016 cũng sụt giảm 67,6% so với năm 2015. Nguyên nhân chính là do sự sụt giảm doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản và hoạt động xây dựng. Các dự án bất động sản của Công ty đã được hoàn thành và ghi nhận doanh thu chủ yếu trong năm 2015, chỉ còn lại một phần nhỏ được ghi nhận trong năm 2016. Ngoài ra do sự cạnh tranh từ các đơn vị khác trong ngành nên doanh thu từ mảng hoạt động xây dựng trong năm 2016 của Công ty cũng thấp hơn so với năm 2015.

**Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2015 và năm 2016**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu tài chính hợp nhất</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>% tăng giảm</b>	<b>Quý I/2017</b>
Tổng tài sản	2.014.571	1.875.738	-6,9%	1.793.090
Vốn CSH	304.006	318.230	4,7%	318.783
Doanh thu thuần	1.004.903	818.283	-18,6%	41.718
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.969	4.839	-80,6%	1.188
Lợi nhuận khác	-2.912	4.147	n/a	-428
Lợi nhuận trước thuế	22.057	8.986	-59,3%	760
Lợi nhuận sau thuế	17.658	6.897	-60,9%	553
LNST của cổ đông Công ty mẹ	13.705	3.967	-71,1%	541
LNST của cổ đông thiểu số	3.953	2.930	-25,9%	12
Giá trị sổ sách	15.504	14.578	-6,6%	19.924
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (= % trả cổ tức * Vốn điều lệ thực góp/LNST)	45,30%	0%	-	-

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 và BCTC hợp nhất quý I năm 2017 – ICON 4*

(\*): ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty đã thông qua việc không chi trả cổ tức năm 2016 do lợi nhuận sản xuất kinh doanh năm 2016 thấp và không đạt kế hoạch đặt ra.

## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **❖ Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 4 là một trong những công ty có bề dày truyền thống, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong các thời kỳ với hàng nghìn công trình lớn nhỏ trên cả nước bao gồm các công trình dân dụng, công nghiệp, an ninh quốc phòng, văn hoá xã hội, giao thông và hạ tầng. Trải qua hơn 50 năm trưởng thành và phát triển Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 4 đã trở thành một công ty mạnh, ngành nghề kinh doanh đa dạng, một trong những công ty thuộc nhóm đầu của Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội với doanh số năm sau luôn cao hơn năm trước.

Năm 2009, nhân kỉ niệm 50 năm thành lập, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 4 đã được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương độc lập hạng nhất. Đây là phần thưởng cao quý cho những thành tích của Công ty trong những năm qua.

**• Về khả năng kinh doanh**

Với chiến lược phát triển lâu dài của Công ty là xây dựng công trình. Công ty phát triển một cách ổn định, vững chắc và luôn là Công ty mạnh trong thị công xây lắp. Công ty luôn được giao những công trình trọng điểm của Quốc gia. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng tăng trưởng về quy mô các khu dự án đầu tư, khu đô thị và nhà ở, văn phòng để bán và cho thuê, đầu tư khu công nghiệp. Đảm bảo ổn định cao thu nhập của người lao động. Để đạt được mục tiêu đề ra, Ban lãnh đạo đã lên phương án cụ thể như sau:

- Tiếp tục duy trì các mối quan hệ với khách hàng sẵn có, giữ vững thị trường và khách hàng truyền thống, đồng thời không ngừng phát huy thế mạnh của Công ty về thi công, công nghệ tiên tiến của mình.
- Nâng cao tỷ trọng sản xuất kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê trong cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đa dạng hóa các công trình ký kết với chủ đầu tư nước ngoài.
- Tiếp tục phát huy các lợi thế sử dụng máy móc thiết bị như khoan cọc nhồi, khoan đá cho các dự án lớn.
- Tham gia đầu tư và góp vốn thi công các dự án, công trình lớn hiệu quả cao.

**• Về đội ngũ lao động**

Về nguồn nhân lực, Công ty luôn áp dụng phương thức vừa tuyển chọn đào tạo từ nguồn bên trong vừa mời gọi nhân lực có chất lượng cao từ bên ngoài. Công ty xây dựng hệ thống phân công công việc cho các vị trí điều hành và yêu cầu chuyên môn cho các vị trí ngành nghề. Quá trình tuyển chọn, đào tạo cán bộ nhân viên được hoạch định cụ thể và thực hiện tại các bộ phận theo quy trình đào tạo của hệ thống chất lượng ISO 9001-2000. Thông qua các quy trình đào tạo và đánh giá năng lực để hoạch định dự trữ nguồn nhân lực. Thiết lập rõ ràng cơ chế phân cấp quyền hạn và trách nhiệm từng cán bộ thông qua các quy chế phân công nhiệm vụ.

Hơn nữa, vai trò lực lượng sản xuất luôn được sự quan tâm đặc biệt của Ban lãnh đạo của Công ty, với tiêu chí “duy trì-phát triển-đổi mới” từng CBCNV trong Công ty đã không ngừng học hỏi để phát huy hết năng lực của mình trong lao động sản xuất.

Sự kết hợp hài hòa giữa bề dày kinh nghiệm của các thế hệ đi trước và sức trẻ sáng tạo của thế hệ nối tiếp đã và đang giúp Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 có đội ngũ trưởng thành vững mạnh trong lĩnh vực hoạt động sản xuất.

**• Về công tác quản lý và đổi mới doanh nghiệp**

Để tạo điều kiện cho Công ty thực hiện các chiến lược sản xuất kinh doanh, cũng như thực hiện các dự án lớn như đầu tư vào dự án, đầu tư tài chính. Công ty đã kế thừa cơ cấu tổ chức quản lý tổ chức của năm trước, đồng thời bố trí sắp xếp nhân sự, các phòng ban cho phù hợp.



Tổ chức ổn định bộ máy quản lý điều hành của Công ty, phân công nhiệm vụ điều hành từ Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các phòng ban..., đảm bảo bộ máy điều hành hoạt động hiệu quả và chủ động sáng tạo

#### ❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

Ngành xây dựng là một trong những ngành quan trọng trong kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, tạo điều kiện cho các ngành khác phát triển, đảm bảo an ninh quốc gia, phục vụ sự nghiệp Công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước. Mục tiêu phát triển ngành xây dựng Việt Nam đến năm 2015 là đạt trình độ tiên tiến trong khu vực; tăng nhanh năng lực và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp; tập trung nguồn lực phát triển mạnh và nâng cao chất lượng công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí chế tạo thiết bị xây dựng, đi đôi với việc áp dụng công nghệ tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu và năng lượng; phấn đấu phát triển nhanh khả năng thực hiện các dự án quy mô lớn với yêu cầu kỹ thuật công nghệ cao như: công trình ngầm, các công trình nhiệt điện, cầu nhịp lớn; hình thành hệ thống đô thị phù hợp trên địa bàn cả nước với kết cấu hạ tầng đồng bộ. Trong thời gian tới, ngành xây dựng có nhiều cơ hội để phát triển, bởi lẽ:

#### • **Tốc độ phát triển của ngành Xây dựng gắn liền với tốc độ đô thị hóa**

Xét riêng về nhu cầu nhà ở đô thị, dân số tập trung ở khu vực thành thị có xu hướng ngày càng tăng, nếu như năm 2000 số dân thành thị là hơn 18 triệu người thì đến năm 2008, con số này đã lên tới hơn 24 triệu, mức độ tăng trưởng trung bình mỗi năm khoảng trên 3%. Trong những năm tiếp theo, dân số thành thị dự kiến vẫn duy trì đà tăng trưởng, dự báo đến năm 2020 dân số đô thị khoảng 44 triệu người, chiếm 45% dân số cả nước và đi cùng với điều đó là áp lực tăng cao của nhu cầu xây dựng, phát triển và quy hoạch nhà ở đô thị.

#### • **Nền kinh tế càng phát triển thì nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng càng lớn**

Trong những năm vừa qua, Đảng, Nhà nước và Chính phủ luôn đặt mục tiêu xây dựng mở rộng và phát triển cơ sở hạ tầng là một trong những mục tiêu hàng đầu, nhằm đảm bảo tăng trưởng kinh tế, tạo cơ sở chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo thêm việc làm đồng thời cải thiện điều kiện ở của nhân dân. Do đó, các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng như giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy liên tục được triển khai, tạo nên một nguồn cầu lớn về xây dựng.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1 Số lượng người lao động trong Công ty**

Chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố sống còn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút và đào tạo lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

**Bảng 12: Cơ cấu lao động trong công ty tại 31/03/2017**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Theo trình độ</b>	<b>425</b>	<b>100%</b>
- Thạc Sĩ	14	3%
- Đại học	264	62%
- Cao Đẳng	17	4%
- Trung cấp	28	7%
- Công nhân chuyên nghiệp	102	24%
<b>Theo loại hợp đồng</b>	<b>425</b>	<b>100%</b>
- Không xác định thời hạn	369	87%
- Xác định thời hạn	56	13%
<b>Theo giới tính</b>	<b>425</b>	<b>100%</b>
- Nam	334	79%
- Nữ	91	21%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 4*

## 9.2 Chính sách đối với người lao động

### ❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày và không quá 48 h/tuần,
- Đối với nhân viên hành chính làm việc từ 7h30' đến 11h30 và 13h đến 17h
- Đối với công nhân vận hành thiết bị trong dây chuyền sản xuất làm việc theo lịch 3 ca -5 kíp; một số khác làm việc theo lịch 3 ca – 4 kíp.
- Nghỉ phép, lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: Thời gian và chế độ được hưởng theo đúng qui định của nhà nước
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt

### ❖ Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Người lao động trong Công ty ngoài tiền lương được hưởng cố định còn được thưởng căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch. Tạo cho người

lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp. Hàng năm Công ty đều tổ chức đánh giá định kỳ năng lực, khả năng hoàn thành công việc của cán bộ nhân viên để thực hiện nâng lương, thưởng, khuyến khích mọi thành viên nỗ lực phấn đấu trong công việc.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến trong hoạt động đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời, Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh Công ty.

#### ❖ Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo trong và ngoài nước cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật.
- Hàng năm đều tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật.
- Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

#### ❖ Mức lương bình quân

	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	4 triệu	4 triệu	4,5 triệu

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 4*

## 10. Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức của Công ty được thực hiện căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và được Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Theo đó:

- Công ty chỉ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Cổ đông được chia cổ tức căn cứ theo phần vốn góp tại Công ty. Tỷ lệ chi trả cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ trên đề xuất của Hội đồng quản trị và căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo.

Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Chính sách cổ tức của Công ty trong năm 2015 và năm 2016**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Tỷ lệ cổ tức trên mỗi cổ phần bình quân	5%	0%
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Không trả cổ tức

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4*

**11. Tình hình tài chính của Công ty**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

❖ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại theo quy định.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

**Bảng 13: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản**

Tài sản	Năm
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 32 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8 năm

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4*

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Đến thời điểm 31/03/2017, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

**Bảng 14: Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng
Thuế GTGT	38.639	28.650	25.367	19.461	21.238	16.277
Thuế TNDN	25.101	20.440	8.012	5.324	8.219	5.526
Thuế TNCN	2.207	1.330	139	36	142	55
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	816	816	715	715	715	715
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.369	-	3.582	365	3.602	365
<b>Tổng cộng</b>	<b>69.132</b>	<b>51.236</b>	<b>37.816</b>	<b>25.901</b>	<b>33.916</b>	<b>22.938</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý I năm 2017 (Riêng và Hợp nhất) - ICON4*

**❖ Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và được ĐHCĐ thường niên thông qua.

**Bảng 15: Số dư các quỹ của Công ty**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.310	2.002	2.808	2.437	2.717	2.437
Quỹ đầu tư phát triển	31.114	25.236	28.835	25.784	28.835	25.784

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý I năm 2017 (Riêng và Hợp nhất) - ICON4*

**❖ Các khoản nợ và vay tài chính**

**Bảng 16: Tình hình vay và nợ của Công ty**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng
Vay ngắn hạn	272.789	244.870	271.806	241.170	247.848	218.299

Vay dài hạn	71.233	71.223	23.577	23.577	23.577	23.577
-------------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý I năm 2017 (Riêng và Hợp nhất) - ICON4*

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

- **Các khoản phải thu của Công ty**

**Bảng 17: Số dư các khoản phải thu của Công ty**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	614.939	491.963	468.402	384.989	360.158	296.675
Trả trước cho người bán ngắn hạn	37.359	18.875	25.527	19.355	26.724	18.311
Phải thu ngắn hạn khác	106.365	63.170	306.829	77.207	323.412	89.784
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.416)	(2.325)	(8.619)	(8.527)	(8.619)	(8.527)
Tài sản thiếu chờ xử lý	304	304	131	131	114	114
<b>Tổng cộng</b>	<b>756.551</b>	<b>571.987</b>	<b>792.270</b>	<b>473.155</b>	<b>701.789</b>	<b>396.357</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý I năm 2017 (Riêng và Hợp nhất) - ICON4*

- **Các khoản phải trả**

**Bảng 18: Các khoản phải trả của Công ty**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.444.257</b>	<b>1.109.624</b>	<b>1.357.514</b>	<b>969.206</b>	<b>1.267.544</b>	<b>891.228</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	642.162	506.371	528.217	418.495	484.550	386.002
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	204.549	80.804	127.618	89.229	148.122	106.379
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	69.132	51.237	37.816	25.901	33.916	22.938
Phải trả người lao động	124.788	114.497	94.602	90.938	71.811	67.428

**THÔNG TIN TÓM TẮT**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4



Chi phí phải trả ngắn hạn	74.609	65.087	52.669	41.191	41.976	33.416
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	1.774	-	-	-	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	51.234	44.756	241.128	59.845	235.754	54.329
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	272.789	244.870	271.806	241.170	247.848	218.299
Dự phòng phải trả ngắn hạn	910	-	850	-	850	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.310	2.002	2.808	2.437	2.717	2.437
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>266.307</b>	<b>266.041</b>	<b>199.994</b>	<b>199.994</b>	<b>206.763</b>	<b>206.763</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	194.818	194.818	176.417	176.417	183.186	183.186
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	71.223	71.223	23.577	23.577	23.577	23.577
Dự phòng phải trả dài hạn	266	-	-	-	-	-

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý I năm 2017(Riêng và Hợp nhất) - ICON4*

❖ **Đầu tư tài chính dài hạn**

Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ
Đầu tư vào công ty con	-	15.880	-	15.880	15.880	15.880
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	47.667		-			
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (*)	8.982	8.982	5.500	5.500	5.500	5.500
<b>Tổng cộng</b>	<b>56.649</b>	<b>24.862</b>	<b>5.500</b>	<b>21.380</b>	<b>21.380</b>	<b>21.380</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý I năm 2017(Riêng và Hợp nhất) - ICON4*

(\*) Công ty có khoản đầu tư góp vốn vào CTCP Sahabak với tỷ lệ 8% trên tổng vốn điều lệ, tương ứng với số tiền là 8 tỷ đồng. Tuy nhiên tính đến 31/03/2017 Công ty đã góp được 5,5 tỷ đồng trên tổng số vốn cam kết góp.

❖ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm được trình bày qua bảng dưới đây

**Bảng 19: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2016
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,12	1,14
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,55	0,64
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	84,91%	83,03%
- Hệ số nợ/Vốn CSH	%	562,67%	489,43%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,12	1,04
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,49	0,42
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,76%	0,84%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,81%	2,22%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	0,94%	0,35%
- Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,48%	0,6%

*BCTC kiểm toán năm 2016 Hợp nhất - ICON4*

**12. Tài sản (những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu Công ty)**

**Bảng 20: Tài sản cố định hữu hình theo số liệu hợp nhất tại ngày 31/12/2016**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá	47.752	111.023	16.296	1.188	176.259
Khấu hao lũy kế	7.680	103.435	13.752	733	125.600



<b>Giá trị còn lại</b>	<b>40.072</b>	<b>7.588</b>	<b>2.544</b>	<b>455</b>	<b>50.659</b>
<b>% Giá trị còn lại/ Nguyên giá</b>	83,9%	6,8%	15,6%	38,3%	28,7%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 – ICON4

**Bảng 21: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo số liệu hợp nhất của Công ty**

Đơn vị tính: triệu đồng

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/03/2015</b>	<b>31/03/2016</b>	<b>31/03/2017</b>
Dự án tòa nhà đa năng Icon4 - 243A Đê La Thành	10.275	10.795	10.795
Nhóm nhà ở Đông Nam đường Láng Hạ - Thanh Xuân kéo dài	62.012	67.124	67.124
Chi nhánh Đà Nẵng	47	47	47
Đầu tư xưởng gỗ Hưng Yên	831	831	831
Dự án tổ hợp văn phòng, căn hộ bán và cho thuê tại 345 Đội Cấn Ba Đình Hà Nội	80	-	-
Dự án Tòa nhà căn hộ khách sạn cao cấp tại Đà Nẵng	14.672	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>87.917</b>	<b>78.797</b>	<b>78.797</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 và BCTC hợp nhất quý I năm 2017 – ICON4

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và các năm trước cũng như tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2017 với các chỉ tiêu như sau:

**Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hợp nhất 02 năm tiếp theo**

Đơn vị tính: triệu đồng

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thực hiện năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>		<b>Năm 2018</b>	
			<b>Kế hoạch</b>	<b>% tăng giảm so với 2016</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>% tăng giảm so với 2017</b>
1.	Vốn điều lệ	160.000	160.000	0%	160.000	0%
2.	Doanh thu thuần	818.283	900.000	10,0%	990.000	10,0%
3.	Lợi nhuận sau thuế	6.897	9.800	42,1%	10.780	10,0%

4.	Tỷ lệ LNST/DTT	0,84%	1,09%	-	1,09%	-
5.	Tỷ suất LNST/vốn điều lệ	4,31%	6,13%	-	6,74%	-
6.	Cổ tức	0%	6%	-	7%	-

*Nguồn: Kế hoạch năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua ngày 26/06/2017; Kế hoạch năm 2018 do Ban điều hành xây dựng và chưa được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua*

(\*) ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty đã thông qua việc không chi trả cổ tức năm 2016 do lợi nhuận sản xuất kinh doanh năm 2016 thấp và không đạt kỳ vọng đặt ra.

**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Để đạt được các mục tiêu đã đề ra, các biện pháp Công ty đưa ra là:

❖ **Về hoạt động xây lắp**

- Năm 2017, triển khai hoạt động xây lắp tiến tới bàn giao các dự án Nhà ở chiến sỹ Bộ Công an 35 tầng tại Từ Liêm Hà Nội; hoàn thành 131 căn liền kề KĐT Gamuda Hoàng Mai, Hà Nội; và phần móng và tầng hầm chung cư Xuân Phương Residence tại Từ Liêm Hà Nội;
- Tiếp tục mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước theo nhiều hình thức như liên danh hợp tác đầu thầu, hợp tác marketing... Tập trung tối đa nguồn lực để tìm kiếm công việc trong xây lắp trong đó tập trung chú trọng vào những công trình, dự án có tính đặc thù, công nghệ cao như nhà cao tầng, xử lý nước sạch, nước thải, hạ tầng,...
- Tiếp tục tái cơ cấu hoạt động xây lắp của Công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa công tác đầu thầu, quản lý thi công xây lắp công trình, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ mới trong xây lắp để trở thành thế mạnh chuyên biệt. Đồng thời tăng cường liên kết mọi nguồn lực trong công ty để tiếp tục khai thác, nâng cao khả năng tìm kiếm thị trường, khả năng quản trị xây lắp để tạo hiệu quả trực tiếp cho công ty mẹ. Tập trung sức mạnh giữa Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Quyết liệt trong việc cắt giảm chi phí, cắt giảm nhân sự không cần thiết và lựa chọn hình thức tuyển dụng bổ sung nhân sự hiệu quả.
- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các hợp đồng giao khoán theo phương án giá thành được duyệt, hạn chế thấp nhất các phát sinh, rủi ro trong quá trình tổ chức thực hiện. Phát hiện sớm, tiến hành đánh giá, xem xét các khả năng không đạt được phương án giá thành ở từng hợp đồng giao khoán để có các giải pháp khắc phục một cách hiệu quả, đảm bảo tính kinh tế và hiệu quả trong công tác xây lắp. Thực hiện việc đặt cọc giao khoán theo đúng quy định nhằm gắn trách nhiệm của người nhận khoán với hiệu quả công việc, tránh việc thua lỗ của các công trình như trong thời gian trước đây.

- Khẩn trương hoàn thành các công trình đang thi công dở dang, kết hợp đẩy mạnh công tác nghiệm thu, xác nhận doanh thu, thu hồi vốn, thanh quyết toán tất cả các công trình bị tồn đọng, kiểm soát chặt chẽ tiến độ thi công từng công trình, chú trọng công tác an toàn lao động.

**❖ Về hoạt động đầu tư**

- Tập trung triển khai dự án nhóm nhà ở Đông Nam Láng Hạ, Thanh Xuân kéo dài đảm bảo dự án được khởi động trong thời gian sớm nhất.
- củng cố tính pháp lý các tài sản đang sở hữu, quản lý sử dụng, rà soát toàn bộ các tài sản bất động sản của Công ty.
- Hoàn thành việc quyết toán tòa nhà ICON4 Tower. Thực hiện bán và cho thuê đối với các sản phẩm thương mại, văn phòng còn lại của tòa nhà ICON4 Tower theo giá thị trường. Tiếp tục khai thác quản lý, đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí quản lý để tăng doanh thu trong việc khai thác các diện tích cho thuê.
- Tiếp tục duy trì góp vốn tại các Công ty với tỷ lệ góp vốn là 30% (ICON4.2; ICON4. Thăng Long; ICON4.5), tỷ lệ góp vốn 20% tại công ty ICON4- Vạn Xuân, tỷ lệ góp vốn 30% vào Công ty cổ phần đầu tư Tam Đảo. Hoàn tất đề xuất với Tổng công ty xây dựng Hà Nội xin thoái phần vốn của Công ty đã góp tại Công ty cổ phần SAHABAK nhằm cơ cấu lại nguồn vốn của Công ty. Dự kiến năm 2016 tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng 4 lô còn lại tại dự án Sân Golf Tam Đảo và tiến hành các thủ tục để hoàn thành việc cấp sổ đỏ.
- Tăng cường công tác quản trị hoạt động ở các đơn vị có vốn góp, hiệu quả hoạt động của các đơn vị gắn liền với trách nhiệm của Người đại diện quản lý vốn của Công ty tại các đơn vị thông qua các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động doanh nghiệp cho Người đại diện quản lý vốn của Công ty.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và khai thác có hiệu quả máy móc thiết bị sau đầu tư.

**❖ Về hoạt động tài chính**

- Coi công tác thu hồi vốn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch SXKD năm 2016. Tập trung cao độ và linh hoạt trong nghiệm thu, xác nhận doanh thu, thanh quyết toán, thu hồi vốn. Thu hồi công nợ để tăng cường quay vòng vốn, giảm lãi vay, đặc biệt vay quá hạn.
- Tập trung trọng tâm công tác thu hồi nợ đọng vào các dự án: Công trình Bộ công an, công trình VPS Đà Nẵng, công trình sân bay Gia Lâm..., tiếp tục phối kết hợp với Chủ đầu tư đẩy nhanh công tác quyết toán, kiểm toán thu hồi nợ đọng để giải quyết khó khăn tồn đọng vốn.
- Triển khai thực hiện cơ cấu nợ, xử lý tài chính các xí nghiệp còn tồn tại, các khoản nợ phải thu khó đòi và xử lý nợ không phải trả để đảm bảo tình hình tài chính công ty.
- Có phương án sử dụng vốn tối ưu, linh hoạt để giảm thiểu các chi phí tài chính, kiểm soát chặt chẽ đối với các công nợ tạm ứng. Từng bước áp dụng triệt để hạn mức cho vay từng công trình

để tránh rủi ro, nợ xấu. Tổ chức tốt công tác hạch toán giá thành, hạch toán thuế, lập báo cáo kịp thời phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh.

- Xúc tiến tái cơ cấu nguồn vốn của công ty nhằm giảm áp lực về vốn ngắn hạn. Đặt mục tiêu và các giải pháp đi kèm giảm dư nợ các ngân hàng. Có giải pháp mạnh đối với các khoản nợ dầy dụa, khó đòi. Đối với các công trình, gói thầu đã được Công ty giao khoán, Giám đốc đơn vị, đội trưởng phải chịu trách nhiệm đến cùng đối với các khoản công nợ tại các công trình, gói thầu đó.
- Làm việc với ngân hàng cơ cấu lại nợ vay, theo dõi tín hiệu điều chỉnh lãi suất ngân hàng Nhà nước để kịp thời làm việc với ngân hàng để giảm lãi suất cho vay. Xây dựng mối quan hệ gắn bó, hợp tác dài lâu với các tổ chức tín dụng để thu xếp nguồn vốn được hiệu quả đảm bảo hoàn thành các dự án theo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016.

#### ❖ Về giải pháp quản lý, điều hành

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, từng bước ổn định và nâng cao hiệu quả SKKD.
- Tăng cường năng lực và vai trò của HĐQT, Ban điều hành Công ty.
- Theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời cập nhật tình hình để có những định hướng, quyết sách phù hợp nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nội lực của mỗi CBCNV, đơn vị nhằm thực hiện tốt mục tiêu phát triển.
- Thành lập bộ phận quản trị rủi ro để tăng cường công tác khoán quản, cũng như giám sát việc tuân thủ các quy định, quy chế nội bộ của Công ty.
- Nâng cao năng lực của Ban thu hồi công nợ để thu hồi các công nợ, nợ đọng tạo dòng tiền cho công ty.
- Tăng cường chỉ đạo công tác Marketing tìm kiếm việc làm để đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, tăng thu nhập và đảm bảo các chế độ đãi ngộ cho người lao động.
- Xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng thương hiệu ICON4 trên thị trường. Đây là nhiệm vụ quan trọng mà HĐQT đặt là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2016.

#### 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Ngày 07/07/2017, Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư và Xây dựng số 4 đã có Nghị quyết thông qua đề nghị chào mua công khai cổ phiếu của CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long (Công ty TASECO) như sau:

- TASECO hiện đang nắm giữ 3.999.830 cổ phiếu, tương đương 25% vốn điều lệ của ICON4

- TASECO dự kiến chào mua công khai 2.400.170 cổ phiếu, tương đương 15% vốn điều lệ ICON4
- Tỷ lệ cổ phiếu ICON4 mà TASECO dự kiến sở hữu sau khi thực hiện chào mua là 6.400.000 cổ phần, tương đương 40% vốn điều lệ của ICON4
- Thời gian dự kiến chào mua công khai: việc chào mua công khai được triển khai thực hiện sau khi có chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Thời gian bắt đầu chào mua dự kiến trong tháng 7/2017. Thời hạn dự kiến hoàn tất từ 30 ngày đến 60 ngày.

## 15. Chiến lược định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

HDQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 đã đặt ra những mục tiêu và định hướng cho các hoạt động của Công ty trong giai đoạn 2016-2020 như sau:

*“Tiếp tục duy trì và phát huy tối đa tiềm lực hiện có của Công ty để tập trung phát triển lĩnh vực thi công xây lắp – Ngành nghề kinh doanh truyền thống của Công ty. Đẩy mạnh công tác đầu tư vào các dự án đang triển khai, khai thác có hiệu quả các dự án đã đầu tư, tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty cho hiệu quả và phù hợp với nhiệm vụ mới. Mục tiêu là phát triển doanh nghiệp một cách ổn định, bền vững, không ngừng duy trì và nâng cao hơn nữa lợi ích doanh nghiệp, lợi ích người lao động và lợi ích của các cổ đông, tiếp tục khẳng định và không ngừng nâng cao thương hiệu ICON4 trên thị trường”.*

**Chiến lược phát triển trung và dài hạn như sau:**

### ❖ Công tác thi công xây lắp:

Để tiếp tục duy trì và phát triển ngành nghề thi công xây lắp của Công ty, HDQT tập trung vào công tác nghiên cứu và triển khai việc ứng dụng khoa học kỹ thuật và khoa học quản lý vào công tác thi công xây lắp, tiếp tục đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công tiên tiến hiện đại để nâng cao năng lực thi công. Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBCNV trong lĩnh vực thi công xây lắp, có kế hoạch xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ và công nhân lành nghề và tâm huyết.

### ❖ Công tác đầu tư:

Tập trung hoàn tất các thủ tục đầu tư ở dự án Nhóm nhà ở phía Đông Nam đường Tố Hữu, Hà Nội để đưa dự án vào triển khai.

Tiếp tục nghiên cứu, lập dự án đầu tư tại khu đất tại Dốc Vân – Yên Thường – Gia Lâm – Hà Nội, khu đất tại Thượng Thanh – Long Biên – Hà Nội.

Quyết toán dứt điểm tòa nhà văn phòng ICON4 tại 243A Đê La Thành, Cầu Giấy, Hà Nội; nâng cao hơn nữa năng lực quản trị, khai thác và vận hành tòa nhà.

Chú trọng việc đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công để đáp ứng tốt nhất các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

❖ **Củng cố và nâng cao thương hiệu ICON4**

Tập trung xây dựng chương trình hành động cụ thể nhằm phát huy, quảng bá và nâng cao thương hiệu của Công ty trên thị trường trong nước, vươn ra các nước trong khu vực cũng như trên thế giới.

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty**

Không có

### III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

#### 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

##### a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT Độc lập
Ông Nguyễn Kim Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
Ông Trần Xuân Hùng	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	TV HĐQT Điều hành
Ông Nguyễn Song Hà	Thành viên HĐQT	TV HĐQT Điều hành
Ông Trần Văn Điệp	Thành viên HĐQT	TV HĐQT Độc lập

##### b. Sơ yếu lý lịch

#### ❖ Ông Nguyễn Thanh Sơn – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Thanh Sơn  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: Ngày 25 tháng 04 năm 1974  
 Nơi sinh: Xã Nghi Phú, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú: Số nhà 18C2, Khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội  
 CMND số: 040074000015 do Cục cảnh sát DKQL cư trú và QLQG về dân số cấp ngày 13/08/2015  
 Điện thoại liên hệ: Di động: 0915377777  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Chủ tịch HĐQT  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:  
 + Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư thương mại Dầu khí Việt Nam (PXA)  
 + Phó chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư xây dựng quốc tế Vigeba  
 + Chủ tịch HĐQT CTCP Khách sạn Du lịch Bảo Việt  
 + TV Ban kiểm soát CTCP Cảng Qui Nhơn

#### Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
07/1997- 06/2007	Tổng Công ty XD Hà Nội	Chuyên viên Phòng Tài chính

		Kế toán
07/2007- 08/2009	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Phó trưởng ban Tài chính – Kế toán và Kiểm toán
	Công ty CP Tư vấn Điện lực Dầu khí VN (PVE)	Thành viên HĐQT
	Công ty Cp Thủy điện Đăcđrinh	Thành viên BKS, HĐQT
	Công ty CP Thủy điện Việt Lào	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty CP DV kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPS)	Trưởng ban kiểm soát
09/2009- 01/2010	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	Trưởng ban Kiểm soát
02/2010-04/2011	Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Kế toán trưởng
05/2011-07/2012:	Công ty CP Bất động sản Dầu khí Việt Nam SSG	Chủ tịch HĐQT
08/2012- 02/2015	Tập đoàn Bảo Việt	Giám đốc Khối quản lý bất động sản Tập đoàn bảo Việt
	Công ty CP Đầu tư Bảo Việt	Chủ tịch HĐQT
	Công ty CP Đầu tư XD Quốc tế VIGEB A	Phó Chủ tịch HĐQT
08/2012 – 11/2015	Công ty CP Khách sạn và du lịch Bảo Việt	Chủ tịch HĐQT
03/2015- 11/2015	Công ty CP Đầu tư Bảo Việt	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng
05/2015 -12/2015	Công ty CP Đầu tư XD Quốc tế VIGEB A	Giám đốc
	Công ty CP Khách sạn và du lịch Bảo Việt	Giám đốc
	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Lộc Việt	Chủ tịch HĐQT
09/2016 đến 06/07/2017	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 4	Phó Chủ tịch HĐQT
07/07/2017 đến nay	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 4	Chủ tịch HĐQT
01/2016 đến nay	Công ty CP Khách sạn và du lịch Bảo	Phó chủ tịch HĐQT



Việt

Công ty CP Đầu tư XD Quốc tế  
VIGEBA

Phó Chủ tịch HĐQT

Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu  
Khí Nghệ An

Thành viên HĐQT

Công ty CP Cảng Quy Nhơn

Thành viên BKS

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: Không có

- Sở hữu đại diện: Không có

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

**❖ Ông Nguyễn Kim Thành – Phó Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên: Nguyễn Kim Thành

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 08 tháng 02 năm 1969

Nơi sinh: Tương Giang – Từ Sơn – Bắc Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: P103 Tập thể XNXD số 1, Tổ 30, Thượng Thanh, Long Biên,  
Hà Nội

CMND số: 027069000034 cấp ngày 09/02/2015, nơi cấp: Hà Nội

Điện thoại liên hệ: Di động: 0913.211.506

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Đảo

Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
03/1988-03/1991	Phòng Hậu Cần- Sư đoàn 336- Quân khu 1	Hạ sỹ
04/1991-12/1998	Xuất ngũ về địa phương, học nghề	
01/1999- 12/2004:	Xí nghiệp XD số 2- Công ty XD số 4	Nhân viên
01/2005 – 06/2007	Xí nghiệp XD số 2- Công ty XD số 4	Cán bộ KT, Đội trưởng, Chủ nhiệm công trình
07/2007 – 12/2013:	Xí nghiệp Tư vấn và XD – Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Giám đốc Xí nghiệp
01/2014 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Đảo	Thành viên HĐQT
01/2014 – 31/12/2016	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty
01/01/2017 – 06/07/2017	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Chủ tịch HĐQT
07/07/2017 – nay	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Phó Chủ tịch HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 2.815.885 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ 17,6% vốn điều lệ của ICON4
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty XD Hà Nội: 1.655.000 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ 10,34% vốn điều lệ của ICON4
- Sở hữu của người có liên quan: không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**❖ Ông Trần Xuân Hùng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Họ và tên: Trần Xuân Hùng  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 01 tháng 03 năm 1974  
 Nơi sinh: Bệnh xá Trường Đại học XD Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ thường trú: P508 – K12- Bách Khoa – Hai Bà Trưng – Hà Nội  
CMND số: 011670154 cấp ngày 15/12/2006, nơi cấp: Hà Nội  
Điện thoại liên hệ: Di động: 0913.219.074  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
07/1995-01/1996	Công ty CP Tư vấn Đầu tư Phát triển và XD Thikeco	Cán bộ Kỹ thuật
02/1996-11/1996	Công ty XD DD và công nghiệp Delta	Cán bộ Phòng Thiết kế
12/1996-12/1998	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Cán bộ kỹ thuật đội công trình
01/1999 – 12/2006	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Xử lý Nền móng và Xây dựng
01/2007-11/2007	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Phó Giám đốc Xí nghiệp Xử lý Nền móng và Xây dựng
12/2007 - 10/2016	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Giám đốc Xí nghiệp Xử lý Nền móng và Xây dựng
11/2016 – 31/12/2016	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Chủ tịch HĐQT
01/2017 – nay	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Thành viên HĐQT kiêm TGD

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 803.059 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ 5,02% vốn điều lệ Công ty
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty XD Hà Nội: 2.482.500 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ 15,52% vốn điều lệ Công ty
- Sở hữu của người có liên quan:

Người liên quan: 45.000 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 0,28% vốn điều lệ của Công ty) của Bà Nguyễn Thục Hiền, vợ ông Trần Xuân Hùng

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động của Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

**❖ Ông Nguyễn Song Hà - Thành viên HĐQT**

Họ và tên: Nguyễn Song Hà

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14 tháng 8 năm 1971

Nơi sinh: Nhà hộ sinh Hai Bà Trưng – Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: F 907, Tòa nhà Hei Tower, số 1, Ngụy Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

CMND số: 011558579 cấp ngày 17/07/2003, nơi cấp: Hà Nội

Điện thoại liên hệ: Di động: 0913.281.005

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
10/1993-03/2006	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Cán bộ Kỹ thuật
04/2006-10/2007	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Phó phòng kỹ thuật Thi công, Trưởng ban điều hành DA
11/2007-04/2009	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Trưởng ban kiểm soát Công ty
05/2009 – 10/2016	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Phó tổng Giám đốc Công ty
11/2016 đến nay	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 79.096 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ 0,49% vốn điều lệ Công ty

- Sở hữu đại diện: Không có

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

**❖ Ông Trần Văn Điệp – thành viên HĐQT**

Họ và tên: Trần Văn Điệp  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 02 tháng 06 năm 1980  
Nơi sinh: Bách Thuận, Vũ Thư, Thái Bình  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ thường trú: Số nhà 4, ngõ 15/27 Phú Thứ, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội  
CMND số: 013467476 cấp ngày 01/09/2011, nơi cấp: Hà Nội  
Điện thoại liên hệ: Di động: 0904.351.415  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế XD  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên HĐQT  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:  
Trưởng phòng kinh tế kỹ thuật – CTCP dịch vụ hàng không Thăng Long  
Quá trình công tác:

<b>↑Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
7/2003- 07/2005	CTCP Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang	Chuyên viên phòng Dự án và Trưởng phòng Dự án
7/2005- 06/2006	CTCP Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang	Phó Tổng giám đốc
7/2016 đến nay	Công ty CP DV Hàng không Thăng Long	Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật
7/2016 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: không có
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

## 2. Cơ cấu thành phần Ban kiểm soát

### a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Ông Ngô Xuân Vinh	Trưởng ban kiểm soát
Bà Vũ Kim Huệ	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Tính	Thành viên

### b. Sơ yếu lý lịch

#### ❖ Ông Ngô Xuân Vinh – Trưởng ban

Họ và tên: Ngô Xuân Vinh  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 06 tháng 08 năm 1973  
Nơi sinh: Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ thường trú: Số nhà 12, lô 5A Khu đô thị Trung Yên, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội  
CMND số: 012648386 cấp ngày 25/07/2012, nơi cấp: Hà Nội  
Điện thoại liên hệ: Di động: 0904.144.367  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy Lợi, Thạc sỹ QTKD  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Trưởng ban kiểm soát công ty  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không  
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1996-9/1998	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Cán bộ kỹ thuật

10/1998-9/2000	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Chuyên viên Ban điều hành
09/200-09/2002	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật
09/2002 - 9/2004	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Phó phòng Kỹ thuật Thi công
9/2004- 4/2006	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Phó ban, Phụ trách Ban bảo hộ lao động
05/2006 – 10/2016	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Trưởng ban bảo hộ lao động
11/2016 - nay	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Trưởng ban kiểm soát Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 5.342 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ Công ty
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

#### **❖ Bà Vũ Kim Huế - Thành Viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: Vũ Kim Huế  
Giới tính: Nữ  
Ngày tháng năm sinh: 23 tháng 09 năm 1973  
Nơi sinh: Bình Minh- Bình Giang – Hải Dương  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ thường trú: P107, A7, số 2 Bùi Ngọc Dương, Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
CMND số: 0126438778 cấp ngày 12/09/2009, nơi cấp: Hà Nội  
Điện thoại liên hệ: Di động: 0975.515.573  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên BKS và Trưởng phòng Kế toán - Xí nghiệp Tư vấn và Xây dựng thuộc TCT Xây dựng Hà Nội  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
10/1995 - 07/1996	Công ty XD số 1 - Tổng Công ty XD Hà Nội	Nhân viên
08/1996 - 02/2000	Công ty XD Thủ đô - Tổng Công ty XD Hà Nội	Nhân viên Kế toán -
03/2000 - 12/2000	Công ty CP XD số 4	Kế toán - Đội Thiết bị
01/2000 - 05/2006	Xí nghiệp Tư vấn và xây dựng – TCT Xây dựng Hà Nội	Nhân viên Kế toán
06/2006 đến nay	Xí nghiệp Tư vấn và xây dựng – TCT Xây dựng Hà Nội	Trưởng phòng Kế toán
09/2016 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4.	Trưởng BKS

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 3.437 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ Công ty
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

#### ❖ Ông Nguyễn Đức Tính - Thành viên

Họ và tên:	Nguyễn Đức Tính
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	28 tháng 8 năm 1982
Nơi sinh:	Bệnh Viện Bình Lục, Hà Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Căn hộ 309- A9, TTQĐ, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
CMND số:	013338311 cấp ngày 27/04/2013, nơi cấp: Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	Di động: 0928.939.333
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản lý Kinh tế



Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Thành viên ban kiểm soát công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính CTCP DV Hàng không Thăng Long
- + Thành viên Ban Kiểm soát – CTCP Dịch vụ Hàng hóa Hàng không ACSV
- + Thành viên Ban Kiểm soát- CTCP Đầu tư và Khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng

Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
2006-2007	Công ty CP Đầu tư PT Đô thị và KCN Sông Đà (SUDICO)	Chuyên viên Phòng Đầu tư
2008-2010	Công ty CP Đầu tư PT Đô thị và KCN Sông Đà (SUDICO)	Trợ lý Chủ tịch HĐQT, Phó Chánh VP HĐQT
2011-2014	Công ty CP Đầu tư Kinh doanh và PT Hạ tầng KCN Phúc Hà	Trưởng phòng Kinh doanh
2014 đến nay	CTCP DV Hàng không Thăng Long	Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính
	Công ty CP DV Hàng hóa Hàng không ACSV	Thành viên BKS
	CTCP Đầu tư Khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng	Thành viên BKS
09/2016 đến nay	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 4	Thành viên BKS

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

**3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý***a. Danh sách thành viên*

Ông Trần Xuân Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Song Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Mạnh Hà	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đỗ Thị Bích Thủy	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phùng Thị Hồng Nhung	Kế toán trưởng

*b. Sơ yếu lý lịch*

❖ Ông Trần Xuân Hùng – đã trình bày tại mục 1b

❖ Ông Nguyễn Song Hà – đã trình bày tại mục 1b

❖ Ông Nguyễn Trung Hiếu – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Trung Hiếu

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/12/1973

Nơi sinh: Nhà hộ sinh Ngô Quyền, Tp Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: P322, Nhà C3, Làng Quốc tế Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

CMND số: 031073001559 do CA Hà Nội cấp ngày 13/10/2015

Điện thoại liên hệ: 0903260513

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Phó TGD

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
08/1996-8/1987	Công ty Tư vấn và Thiết kế XD-	Cán bộ Kỹ thuật
09/1997- 12/1997	Công ty XD số 4	Cán bộ kỹ thuật
01/1998-2000	Công ty XD số 4	Phòng Dự án
2000-10/2016	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Đội trưởng Đội XD số 4
11/2016 đến nay	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Phó tổng giám đốc Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 66.925 cổ phần tương ứng tỷ lệ 0,42% vốn điều lệ Công ty

- Sở hữu đại diện: Không có

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Quy chế lao động Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

#### ❖ Ông Phan Mạnh Hà – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Phan Mạnh Hà

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 11/01/1961

Nơi sinh: Bệnh viện C Hà Nội

Quốc tịch: Việt nam

Địa chỉ thường trú: P116- C2 – Kim Liên – Đống Đa – Hà Nội

CMND số: 011686650 do CA Hà Nội cấp ngày 05/07/2009

Điện thoại liên hệ: 043 766 8976

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nước

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Phó TGD

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
02/1984-4/1998	Công ty DV vận tải đường sắt- Liên hiệp đường sắt Việt Nam	Kỹ thuật, Đội trưởng
05/1998-07/2006	Công ty Xây lắp số và vật tư XDI – Tổng Công ty XD NN và PTNT	Kỹ thuật, Chỉ huy trưởng
08/2006-01/2010	Công ty CP Đầu tư và XD số 8	Phó Giám đốc Xí nghiệp XD số 8

02/2010-05/2012 Công ty CP Đầu tư và XD số 4 Kỹ sư chính, Đội trưởng Đội XD 243

06/2012 đến nay Công ty CP Đầu tư và XD số 4 Phó tổng giám đốc Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 1.857 cổ phần tương ứng tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ Công ty

- Sở hữu đại diện: Không có

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Quy chế lao động Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

#### ❖ Bà Đỗ Thị Bích Thủy – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Đỗ Thị Bích Thủy

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 13/02/1971

Nơi sinh: Thị xã Tuyên Quang, Tuyên Quang

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: P503, Nhà C3, Làng Quốc tế, Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội

CMND số: 011795757 do CA Hà Nội cấp ngày 08/11/2004

Điện thoại liên hệ: 043 766 8976

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Phó TGD

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
9/1993 - 6/1994	Cty xây dựng số 4	Chuyên viên kế toán phòng TCKT
7/1994 - 12/1995	Xí nghiệp XD số 5 - Công ty XD số 4	Phụ trách kế toán Xí nghiệp XD số 5

1/1996 - 12/1996	Phòng Tài chính Kế toán Công XD số 4	Chuyên viên kế toán
1/1997 - 5/2004	Cty xây dựng số 4	Phó phòng Tài chính kế toán
6/2004 –12/2005	Cty xây dựng số 4	Kế toán trưởng
01/2006- 3/2013	Công ty CPĐT và XD số 4	Kế toán trưởng
4/2013 – 12/2015	Công ty CPĐT và XD số 4	Phó TGD kiêm Kế toán trưởng
01/2016 đến nay	Công ty CPĐT và XD số 4	Phó Tổng Giám đốc Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 60.832 cổ phần tương ứng tỷ lệ 0,38% vốn điều lệ Công ty

- Sở hữu đại diện: Không có

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Quy chế lao động Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

#### ❖ Bà Phùng Thị Hồng Nhung – Kế toán trưởng

Họ và tên: Phùng Thị Hồng Nhung

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 10/05/1972

Nơi sinh: Hạ Hòa- Thanh Ba- Phú Thọ

Quốc tịch: Việt nam

Địa chỉ thường trú: Số 439 Hoàng Hoa Thám - Liễu Giai- Ba Đình- Hà Nội

CMND số: 012614542 do CA Hà Nội cấp ngày 20/06/2003

Điện thoại liên hệ: 04.3.7669864

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký: Kế toán trưởng Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư Tam Đảo

Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
07/1994- 06/1995	Công ty XD số 4	Phụ trách Kế toán Xí nghiệp XD số 6
07/1995-05/2008	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Kế toán – Phòng Tài chính Kế toán
06/2008- 03/2013	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty
04/2013- 10/2016	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Trưởng phòng Tài chính Kế toán
06/2014 đến nay	Công ty CP Đầu tư Tam Đảo	Trưởng ban kiểm soát
11/2016 đến nay	Công ty CP Đầu tư và XD số 4	Kê toán trưởng, trưởng phòng Tài chính Kế toán

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 58.205 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ 0,36% vốn điều lệ Công ty
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Quy chế lao động Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

#### **4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 áp dụng và tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị Công ty đại chúng. Việc minh bạch hóa quản trị và công bố thông tin được thực hiện đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định.

Công ty luôn chú trọng đến công tác tăng cường quản trị như sau:

- Rà soát và hoàn thiện các quy trình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn.
- Cập nhật kịp thời các kiến thức mới về quản trị thông qua các khóa đào tạo do UBCKNN tổ chức và thực hiện.
- Hiện tại, Trưởng Ban kiểm soát chưa đáp ứng điều kiện có chuyên môn về kế toán theo quy định hiện hành, Công ty sẽ cam kết yêu cầu bổ sung các chứng chỉ cần thiết hoặc tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội cổ đông gần nhất.

## THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

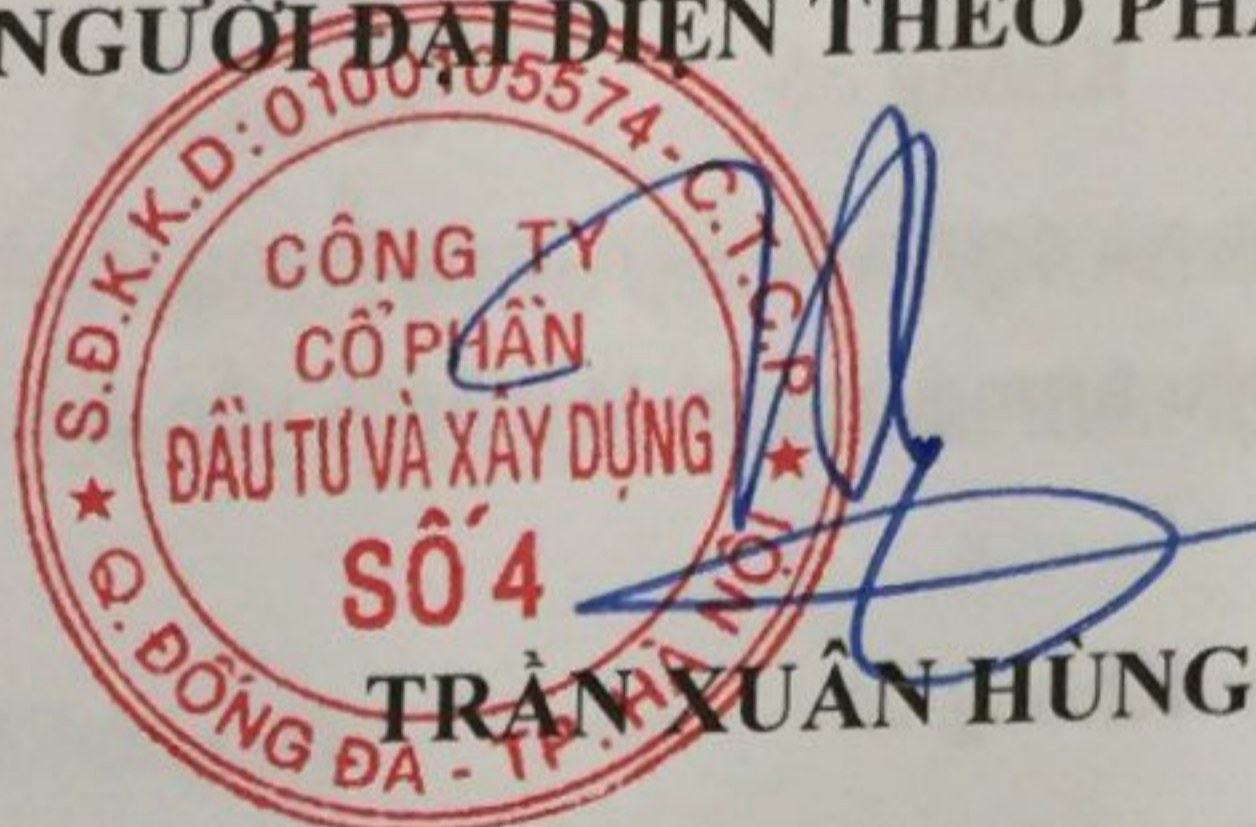


### IV. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2016 (Riêng và Hợp nhất);
3. Báo cáo tài chính Quý I Công ty năm 2017 (Riêng và Hợp nhất)

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**  
**GIÁM ĐỐC KHU VỰC PHÍA BẮC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ**

